



NGUYỄN THỊ HỒNG NAM (Chủ biên)  
NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO – TRẦN LÊ DUY  
NGUYỄN THỊ NGỌC THUY

# VỞ THỰC HÀNH NGỮ VĂN

(BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

# 8

TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HỒNG NAM (Chủ biên)  
NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO – TRẦN LÊ DUY  
NGUYỄN THỊ NGỌC THUY

VỞ THỰC HÀNH  
**NGŨ VĂN**

(BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

**8**

**TẬP MỘT**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

**Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:**

Phó Tổng biên tập NGUYỄN VĂN TÙNG

Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định

TRẦN THỊ KIM NHUNG

Biên tập nội dung: PHAN THỊ BÍCH VÂN – LÊ THỊ THUYẾT TRANG

Trình bày bìa: PHAN THỊ THIÊN HƯƠNG

Thiết kế sách: LẠI NGỌC HUYỀN

Minh họa: TRẦN ANH NHÂN

Sửa bản in: BÍCH VÂN – THUYẾT TRANG

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

---

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam  
và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định**

---

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định.

---

**VỞ THỰC HÀNH NGỮ VĂN 8 – TẬP MỘT (Bộ sách Chân trời sáng tạo)**

**Mã số: G2LH8V003M23 - CPD**

In 3.000 bản (QĐ in 42- STK), khổ 19x26,5 cm

In tại Công ty CP In Sách Giáo khoa Hòa Phát - Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 157 Tôn Đức Thắng, P. Hoà An, Q. Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng

Số ĐKXB: 949-2023/CXBIPH/70-752/GD

Số QĐXB: 798/QĐ-GD-ĐN ngày 20 tháng 06 năm 2023

In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2023

Mã số ISBN Tập một: 978-604-0-37926-9 ; Tập hai: 978-604-0-37927-6

## LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến,

Trên tay các em là cuốn *Vở thực hành Ngữ văn 8*, bộ sách *Chân trời sáng tạo*. Cuốn sách này được các tác giả SGK *Ngữ văn 8* biên soạn bám sát vào các câu hỏi, bài tập cho các phần: *Đọc, Tiếng Việt, Nói và nghe, Ôn tập* trong sách giáo khoa (SGK). Các câu hỏi, bài tập trong SGK được thiết kế thành dạng sơ đồ, biểu bảng, khoảng trống để các em hoàn thành vào *Vở thực hành*.

Mục đích biên soạn của cuốn sách này là:

– Hướng dẫn các em cách ghi chép những nội dung được học trong SGK một cách ngắn gọn, đủ ý, trực quan.

– Góp phần hình thành kỹ năng ghi chép – một kỹ năng rất quan trọng mà mỗi người cần phải có.

Trong trường hợp phần ghi chép của các em dài hơn khoảng trống trong *Vở thực hành Ngữ văn 8*, các em có thể ghi bổ sung trên các tờ stick-note và dán vào vị trí của câu hỏi trong *Vở thực hành*.

Ngoài ra, các em cũng có thể sử dụng các loại bút màu để làm rõ hoặc nhấn mạnh các nội dung ghi chép mà các em cho là quan trọng.

Chúng tôi tin rằng *Vở thực hành Ngữ văn 8*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* sẽ là tài liệu tham khảo bổ ích cho quý thầy cô cùng các em học sinh.

Nhóm tác giả



## MỤC LỤC

<b>Bài 1. Những gương mặt thân yêu.....</b>	<b>5</b>
<i>(Thơ sáu chữ, bảy chữ)</i>	
<b>Bài 2. Những bí ẩn của thế giới tự nhiên.....</b>	<b>19</b>
<i>(Văn bản thông tin)</i>	
<b>Bài 3. Sự sống thiêng liêng .....</b>	<b>44</b>
<i>(Văn bản nghị luận)</i>	
<b>Bài 4. Sắc thái của tiếng cười.....</b>	<b>61</b>
<i>(Truyện cười)</i>	
<b>Bài 5. Những tình huống khôi hài .....</b>	<b>74</b>
<i>(Hài kịch)</i>	
<b>ÔN TẬP.....</b>	<b>95</b>

# NHỮNG GƯƠNG MẶT THÂN YÊU

## (Thơ sáu chữ, bảy chữ)

ĐỌC

Văn bản 1. **TRONG LỜI MẸ HÁT**  
Trương Nam Hương

❖ Chuẩn bị đọc

Bài thơ hoặc một vài câu thơ, câu ca dao mà em yêu thích về người mẹ là:

.....

.....

❖ Trải nghiệm cùng văn bản

Kĩ năng đọc: Liên hệ

**Câu 1:** Câu hát ru mà em được gợi nhớ khi đọc khổ thơ này là:

.....

.....

Kĩ năng đọc: Suy luận

**Câu 2:** Sự khác biệt mà nhân vật “con” nghe được trong lời mẹ hát ở khổ thơ này so với các khổ thơ trước là:

.....

.....

❖ Suy ngẫm và phản hồi

**Câu 1, 2, 3:** Em hãy điền vào phiếu học tập sau:

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**ĐẶC ĐIỂM HÌNH THỨC CỦA BÀI TRONG LỜI MẸ HÁT**

**Câu 1:** Trong lời mẹ hát được sáng tác theo thể thơ: .....

**Câu 2:** Vận trong bài thơ này là vận: .....

Cơ sở để xác định là: .....

**Câu 3:** Sơ đồ bố cục bài thơ:

**Khổ 1 đến khổ 2**

.....

**Khổ 3 đến khổ 7**

.....

**Khổ 8**

.....

Nét độc đáo của cách bố cục này là: .....

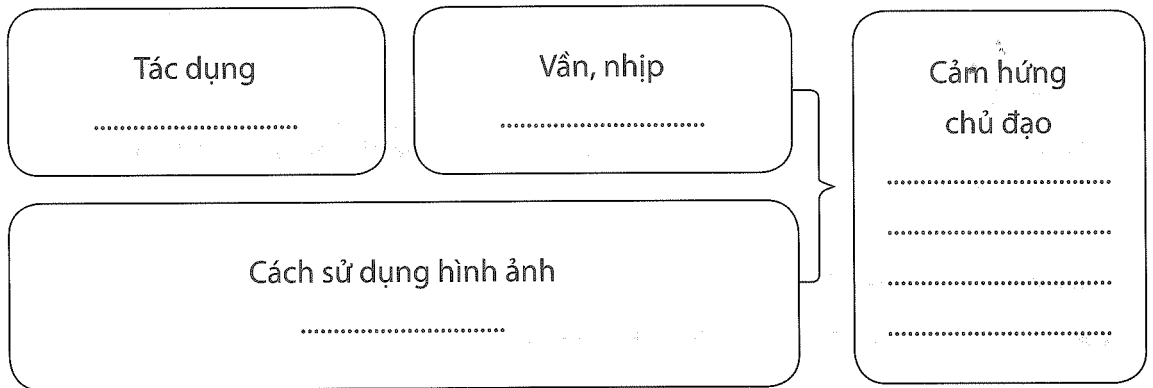
**Câu 4:** Nét đặc sắc trong các hình ảnh *Chòng chành nhịp võng ca dao* và *Vầng trăng mẹ thời con gái*,/ *Vẫn còn thơm ngát hương cau* là:

.....  
.....

**Câu 5:** Hình dung của em về hình ảnh người mẹ được miêu tả từ khổ thơ thứ ba đến khổ thơ thứ bảy:

.....  
.....

**Câu 6:** Cảm hứng chủ đạo của bài thơ và tác dụng của cách gieo vần, ngắt nhịp, hình ảnh trong việc thể hiện cảm hứng chủ đạo:



**Câu 7:** Chủ đề bài thơ này là: .....

Vai trò của nhan đề bài thơ trong việc thể hiện chủ đề bài thơ:

.....  
.....

**Câu 8:** Chọn một bài thơ mà em đã biết về người mẹ (ví dụ bài *Mẹ* của nhà thơ Đỗ Trung Lai – Ngũ vãn 7, tập hai), sau đó, so sánh cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong bài thơ đã chọn và bài thơ *Trong lời mẹ hát*:

So sánh cách thể hiện hình ảnh người mẹ trong hai bài thơ	
Bài thơ .....	Bài thơ <i>Trong lời mẹ hát</i>
Tác giả: .....	Tác giả: Trương Nam Hương
.....	.....
.....	.....

❖ Chuẩn bị đọc

Hình ảnh một vùng đất hoặc con người đã để lại trong em ấn tượng sâu đậm là:

.....

(Em cũng có thể ghi lên giấy note, dán vào vị trí câu hỏi ở SGK.)

❖ Trải nghiệm cùng văn bản

**Câu 1: Suy luận**

Em hãy đọc lại khổ thơ vài lần, chú ý những từ được lặp lại nhiều lần, câu hỏi tu từ, cách gieo vần, sau đó suy luận xem tác giả muốn thể hiện cảm xúc gì trong khổ thơ.

Cảm xúc của tác giả ở khổ thơ này là: .....

Cảm xúc đó được thể hiện qua: .....

**Câu 2: Suy luận**

Hai dòng thơ *Gì sâu bằng những trưa thương nhớ / Hiu quạnh bên trong một tiếng hò!* được lặp đi lặp lại bốn lần trong bài thơ và có thay đổi một vài từ. Việc lặp lại như thế có tác dụng: .....

.....

❖ Suy ngẫm và phản hồi

**Câu 1:** Trong khổ thơ thứ hai, tác giả đã sử dụng vần ..... và cách ngắt nhịp .....

**Câu 2:** Em hãy đọc lại toàn bộ bài thơ, đánh dấu những từ ngữ, câu thơ được lặp đi lặp lại và suy luận về tác dụng của chúng:

Từ ngữ, câu thơ được lặp lại	Tác dụng của các cách diễn đạt
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

**Câu 3:** Để trả lời câu hỏi này, trước tiên em hãy tìm bố cục của bài thơ, sau đó, nhận xét về cách sắp xếp các phần trong bố cục của bài và sự vận động của mạch cảm xúc được tác giả thể hiện trong bài thơ và điền vào bảng sau:

Bố cục của bài thơ	Nhận xét về cách sắp xếp bố cục	Mạch cảm xúc
Phần 1: gồm các khổ thơ .....	.....	.....
Nội dung .....	.....	.....
.....	.....	.....

Phần 2: gồm các khổ thơ .....	.....	.....
Nội dung .....	.....	.....
.....	.....	.....

**Câu 4:** Cảm hứng chủ đạo của bài thơ này là:


.....

Căn cứ để xác định cảm hứng chủ đạo là:

.....

**Câu 5, 6:** Điền vào phiếu học tập sau:

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  
**CHỦ ĐỀ VÀ THÔNG ĐIỆP**

<p>Chủ đề bài thơ</p> <p>.....</p>		<p>Một số biện pháp nghệ thuật</p> <p>.....</p>
<p>Thông điệp</p> <p>.....</p> <p>.....</p>		

**Câu 7:** Em hãy chọn một trong hai cách thể hiện sự tưởng tượng của em về cảnh sắc, con người được gợi tả trong bài thơ *Nhớ đồng* là vẽ một bức tranh hoặc viết một đoạn văn (khoảng 5 câu):

– Cách 1: Bức tranh của tôi như sau:

– Cách 2: Tưởng tượng của tôi về cảnh sắc, con người được gợi tả trong bài thơ là:

.....  
.....

Những hình ảnh tưởng tượng trong bức tranh/ đoạn văn có tác dụng giúp tôi hiểu nội dung bài thơ, đó là:

.....

**Văn bản 3. NHỮNG CHIẾC LÁ THƠM THO**

*Trương Gia Hoà*

**Câu 1:**

Tình cảm giữa nhân vật “tôi” với bà được thể hiện qua các chi tiết kể lại những kỉ niệm ấu thơ như:

— .....

**Câu 2:** Em hãy nhớ lại văn bản *Hương khúc* (đã học ở lớp 7) hoặc văn bản khác mà em thích và điền vào bảng sau:

	..... .....	Những chiếc lá thơm tho (Trương Gia Hoà)
Giống nhau	— ..... — .....	
Khác nhau	..... .....	..... .....

**Câu 3:** Nghĩa của từ “thơm” trong các câu: “Những chiếc lá của bà thơm. Thơm ngọt ngào suốt hành trình tuổi thơ tôi. Thơm bằng khuâng cho đến tận bây giờ và thơm dịu dàng cho cả những ngày mai” là: .....

.....  
.....

**Câu 4:** Câu chuyện về tình cảm của cháu đối với ông bà mà em biết (hoặc chính em đã trải qua) là câu chuyện về .....

.....

*Lưu ý:* câu chuyện mà em kể cần có nhân vật và một vài sự kiện xoay quanh việc thể hiện tình cảm của cháu đối với ông bà.

**Văn bản 4. CHÁI BẾP**

*Lý Hữu Lương*

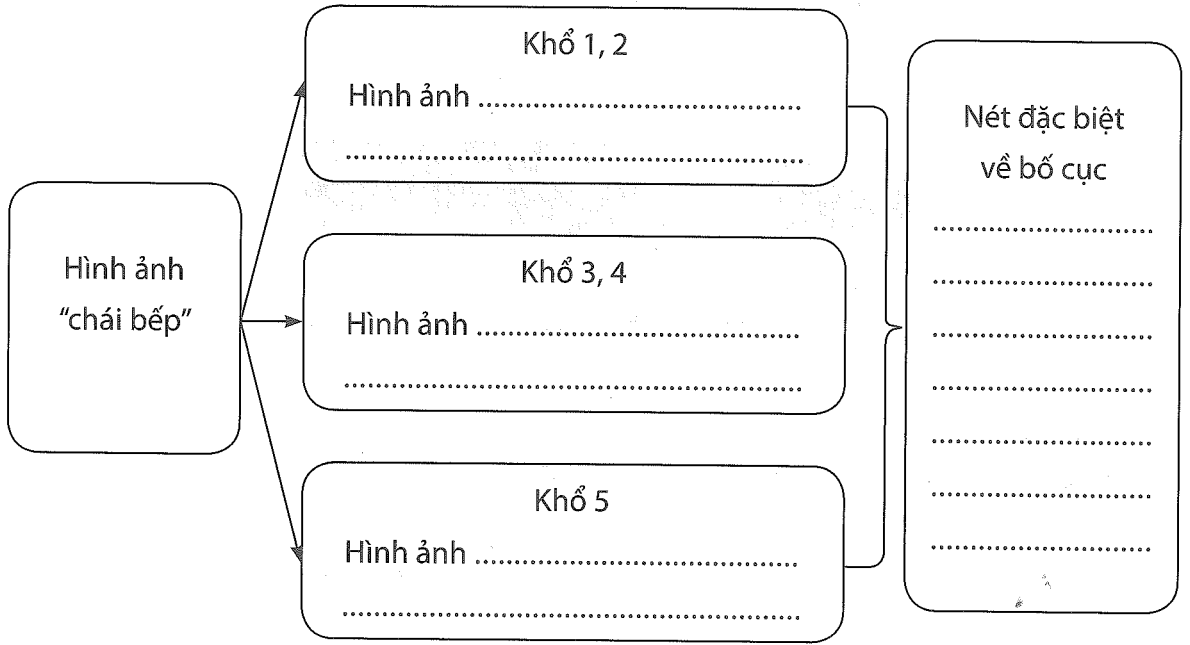
**Câu 1:** Nét đặc sắc trong cách thể hiện hình ảnh “chái bếp” của bài thơ này là: .....

.....



**Câu 2:** Từ hình ảnh về chái bếp ở dòng thơ đầu tiên, hồi ức của tác giả mở rộng sang những hình ảnh nào? Điều đó thể hiện nét đặc biệt gì trong bố cục của bài thơ?

Hoàn thành sơ đồ dưới đây để trả lời câu hỏi:



**Câu 3:** Tác dụng của việc sử dụng điệp từ "cho" trong bài thơ là: .....

.....

.....

.....

**Câu 4, 5:** Điền vào phiếu học tập sau:

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  
**CẢM HỨNG CHỦ ĐẠO VÀ CHỦ ĐỀ BÀI THƠ**

Cảm hứng chủ đạo

.....

.....

Chủ đề của bài thơ	Cơ sở xác định chủ đề
.....	.....
.....	.....

## TIẾNG VIỆT

**Câu 1:** Em hãy tìm các từ tượng thanh hoặc từ tượng hình trong bài thơ và nêu tác dụng của nó bằng cách điền thông tin vào bảng sau:

Câu	Từ tượng thanh	Từ tượng hình	Tác dụng
a			
b			
c			
d			

**Câu 2:**

	Năm từ tượng hình gợi tả hình ảnh, dáng vẻ của con người	Năm từ tượng thanh mô phỏng âm thanh của thế giới tự nhiên
1		
2		
3		
4		
5		

**Câu 3:** Em hãy điền các từ tượng thanh, từ tượng hình phù hợp vào chỗ trống:

a. Đêm khuya thanh vắng, chỉ còn tiếng mưa rơi ..... bên hiên nhà.

b. Mùa đông, cây bàng vươn dài những cành ....., trơ trụi lá.

c. Sự tĩnh lặng của đêm tối khiến tôi nghe rõ tiếng côn trùng kêu ..... từ ngoài đồng ruộng đưa vào.

d. Ở miệt này, sông ngòi, kênh rạch bủa giăng ..... như mạng nhện.

đ. Đó là một ngôi làng đặc biệt nằm giữa những ngọn núi đá ..... ở Hà Giang.

**Câu 4:** Em hãy tìm hai ví dụ về việc sử dụng từ tượng hình, từ tượng thanh ở những văn bản mà em đã đọc và cho biết tác dụng của chúng:

– Ví dụ 1: .....

Tác dụng: .....

– Ví dụ 2: .....

Tác dụng: .....

**Câu 5:** Điền vào bảng sau để hoàn thành nhiệm vụ mà SGK đã nêu:

	Trường hợp	Phân tích nét độc đáo trong cách kết hợp từ ngữ
a	<i>Khóm trúc, lùm tre huyền thoại</i> <i>Lời ru vấn vít dây trâu</i>	..... .....
b	<i>Đâu những chiều sương phủ bãi đồng</i> <i>Lúa mềm xao xác ở ven sông</i>	..... .....
c	<i>Con nghe đập đờn sóng lúa</i> <i>Lời ru hoá hạt gạo rồi</i>	..... .....

**Câu 6:** Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) kể về một kỉ niệm đáng nhớ của em trong mùa hè vừa qua, chú ý sử dụng ít nhất một từ tượng hình hoặc từ tượng thanh.

.....

.....

.....

.....

.....

**VIẾT**

**LÀM MỘT BÀI THƠ SÁU CHỮ HOẶC BẢY CHỮ**

Em hãy đọc kĩ đề bài và quy trình làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ, sau đó, thực hiện theo hướng dẫn trong SGK. Em cũng có thể điền vào phiếu gợi ý dưới đây:

**PHIẾU TÌM Ý TƯỞNG**

1. Cách thể hiện ý tưởng trong ba bài thơ đã học:

- Trong lời mẹ hát .....

- Nhớ đồng .....

- Chái bếp .....

2. Những hình ảnh của cuộc sống xung quanh gợi lên cho tôi nhiều cảm xúc là:

- .....

- .....

- .....

3. Đề tài bài thơ của tôi sẽ là: .....

Dựa trên phiếu ý tưởng, em hãy viết ít nhất bốn câu thơ, mỗi câu thơ có sáu chữ hoặc bảy chữ thể hiện cảm xúc của em về một sự vật hoặc hiện tượng nào đó trong cuộc sống.

Nhan đề bài thơ: .....

Thể thơ: .....

Câu thứ nhất: .....

Câu thứ hai: .....

Câu thứ ba: .....

Câu thứ tư: .....

Câu .....: .....

Sau khi làm xong, em hãy dùng bảng kiểm để tự kiểm tra bài thơ của mình và điều chỉnh những chỗ chưa đạt.

**Bảng kiểm hình thức và nội dung bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ**

Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt
<b>Hình thức</b>	Bài thơ có các dòng thơ sáu chữ hoặc bảy chữ.		
	Có nhan đề phù hợp với nội dung văn bản.		
	Sử dụng ít nhất một cách gieo vần (vần chân, vần lưng).		
	Sử dụng một số biện pháp tu từ (so sánh, nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ, điệp từ, điệp ngữ,...).		
	Các hình ảnh trong bài thơ sống động, thú vị.		
	Cổ độ dài tối thiểu: bốn dòng thơ (sáu chữ hoặc bảy chữ).		
<b>Nội dung</b>	Bài thơ thể hiện được một trạng thái cảm xúc, một suy ngẫm nào đó về cuộc sống.		

## VIẾT

### VIẾT ĐOẠN VĂN CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO

#### Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản:

Đọc bài viết tham khảo trong SGK và trả lời những câu hỏi sau:

**Câu 1:** Nội dung câu chủ đề của đoạn văn là: .....

Nội dung câu kết là: .....

**Câu 2:** Phần thân đoạn được tóm tắt như sau:

**Câu 3:** Tác giả dùng ngôi thứ ..... để chia sẻ cảm nghĩ. Cảm xúc và suy nghĩ được thể hiện ..... trong đoạn văn.

**Câu 4:** Những bằng chứng (từ ngữ, hình ảnh) trong bài thơ được tác giả để làm rõ cảm nghĩ của mình là:

.....

**Câu 5:** Các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn là: ..... (thể hiện ở từ "....."), phép ..... (thể hiện ở từ "....."), phép ..... (thể hiện ở từ ".....").

**Quy trình viết**

Đề bài: Chọn một bài thơ tự do mà em yêu thích, viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ đó.

**Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**

- Đề tài của đoạn văn: .....
- Mục đích viết: .....
- Người đọc: .....
- Thu thập tư liệu cho bài viết bằng cách hoàn thành phiếu học tập sau:

<b>PHIẾU THU THẬP TƯ LIỆU ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO</b>				
<b>Tên bài thơ</b>	<b>Thể thơ</b>	<b>Tên tác giả</b>	<b>Nguồn (NXB/trang Web)</b>	<b>Nội dung</b>
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....

**Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**

Từ tư liệu đã tìm, em hãy đọc diễn cảm bài thơ vài lần và ghi lại những cảm xúc, suy nghĩ của mình vào phiếu tìm ý sau:

**PHIẾU TÌM Ý  
ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TỰ DO**

1. Cảm xúc của tôi khi đọc bài thơ này là:

.....

.....

2. Bài thơ này gợi cho tôi những suy nghĩ về:

.....

.....

**Mở đoạn**

Tên bài thơ, tên tác giả: .....

Cảm nghĩ chung về bài thơ:  
.....  
.....

**Thân đoạn**

Cảm xúc:  
.....  
.....

Suy nghĩ:  
.....  
.....

Bằng chứng:  
.....  
.....  
.....

**Kết đoạn**

Khẳng định lại cảm nghĩ:  
.....  
.....

Ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân:  
.....  
.....

**Bước 3: Viết đoạn**

Dựa trên dàn ý đã lập ở bước 2, em hãy viết đoạn văn đáp ứng yêu cầu của đề bài đã cho.

**Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**

Hãy sử dụng bảng kiểm sau để kiểm soát đoạn văn và điều chỉnh những chỗ chưa đạt:

**Bảng kiểm đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do**

Các phần của đoạn văn	Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Mở đoạn	Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng.		
	Dùng ngôi thứ nhất để trình bày cảm nghĩ về bài thơ.		
	Có câu chủ đề nêu tên bài thơ, tên tác giả và khái quát về bài thơ.		



Thân đoạn	Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về bài thơ theo trình tự hợp lí.		
	Làm rõ cảm xúc, suy nghĩ bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.		
Kết đoạn	Khẳng định lại cảm nghĩ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.		
	Dùng dấu câu để kết thúc đoạn văn.		
Diễn đạt	Sử dụng một vài phép liên kết phù hợp (ví dụ: phép lặp, phép thế, phép nối, phép liên tưởng).		
	Viết đúng chính tả, ngữ pháp.		
	Dùng từ phù hợp.		

## NÓI VÀ NGHE

### NGHE VÀ TÓM TẮT NỘI DUNG THUYẾT TRÌNH CỦA NGƯỜI KHÁC

Để có thể nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một tác phẩm văn học yêu thích, em hãy thực hiện các nhiệm vụ sau:

#### **Bước 1: Chuẩn bị trước khi nghe**

– Đề tài của bài thuyết trình là: .....

– Những gì em đã biết về bài thuyết trình là:

.....

– Điều em quan tâm, muốn tìm hiểu thêm về đề tài của bài thuyết trình là:

.....

– Mục đích nghe của em là:

.....

#### **Bước 2: Nghe và ghi chép**

Em có thể dùng mẫu dưới đây để ghi chép trong quá trình nghe:

#### **PHIẾU GHI CHÉP**

Tên bài thuyết trình: .....

Tên người thuyết trình: .....

1. Ý chính thứ nhất của bài thuyết trình: .....

– Ý thứ nhất: .....

– Ý thứ hai: .....

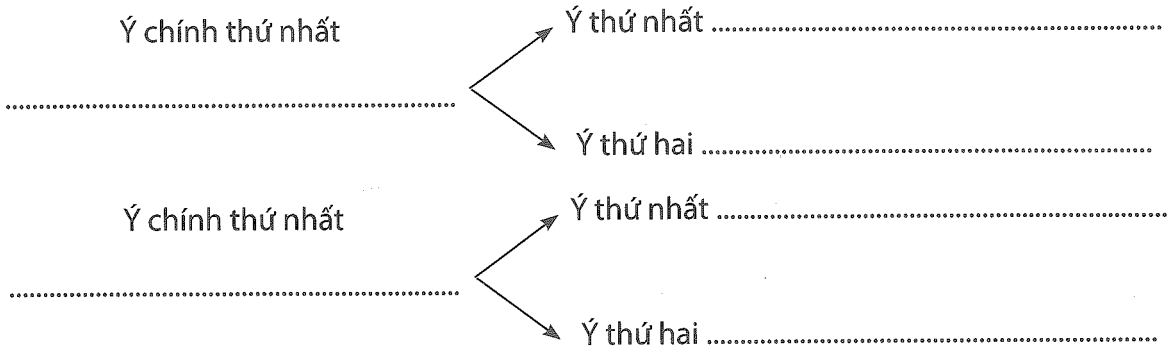
2. Ý chính thứ hai của bài thuyết trình: .....

– Ý thứ nhất: .....

– Ý thứ hai: .....

3. ....

Em cũng có thể ghi tóm tắt nội dung bài thuyết trình dưới dạng sơ đồ:



Câu hỏi mà em muốn nêu ra cho người thuyết trình là:

1. ....
2. ....

**Bước 3: Đọc lại, chỉnh sửa và phản hồi**

Hãy dùng bảng kiểm trong SGK để tự kiểm tra kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác, sau đó, tự đánh giá kĩ năng nghe và tóm tắt bài thuyết trình của bản thân:

**Bảng kiểm kĩ năng nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác**

Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt
Chuẩn bị trước khi nghe	Liệt kê những gì đã biết và muốn tìm hiểu thêm về đề tài của bài thuyết trình.		
	Xác định mục đích nghe.		
	Xác định đề tài của bài thuyết trình.		
Nghe ý chính và ghi tóm tắt	Xác định được đầy đủ các ý chính của bài thuyết trình.		
	Trình bày tóm tắt các ý chính dưới dạng từ khoá, sơ đồ, kí hiệu.		
	Trình bày các ý chính một cách rõ ràng, mạch lạc.		
	Hỏi lại những thông tin chưa hiểu rõ trong khi nghe.		

**ÔN TẬP**

**Câu 1:**

Văn bản	Trong lời mẹ hát	Nhớ đồng
Phương diện so sánh		
Điểm giống nhau (nội dung, hình thức)	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....

<b>Điểm khác nhau</b> (nội dung, hình thức)	<b>Nội dung:</b>	<b>Nội dung:</b>
	.....	.....
	.....	.....
	<b>Hình thức:</b>	<b>Hình thức:</b>
	.....	.....
	.....	.....

**Câu 2:** Cách ngắt nhịp ....., gieo vần ..... (.... - ....) kết hợp vần ..... (.... - ....)

**Câu 3:** Xác định từ tượng hình, từ tượng thanh và tác dụng của các câu:

– Câu a: .....

Tác dụng:

+ .....

+ .....

– Câu b: .....

Tác dụng:

+ .....

+ .....

**Câu 4:** Trải nghiệm thú vị nhất mà em có được khi làm một bài thơ sáu chữ, bảy chữ là:

.....

**Câu 5:** Bài thơ tự do mà em yêu thích là: .....

Đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ của em về bài thơ: .....

.....

.....

**Câu 6:** Một số kĩ năng mà em có được khi nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác là: .....

.....

**Câu 7:** Tình yêu thương đã làm giàu tâm hồn chúng ta là:

.....



# NHỮNG BÍ ẨN CỦA THẾ GIỚI TỰ NHIÊN

## (Văn bản thông tin)

### ĐỌC

#### Văn bản 1. BẠN ĐÃ BIẾT GÌ VỀ SÓNG THẦN?

#### ❖ Chuẩn bị đọc

Những hiểu biết của em về sóng thần là: .....

.....

.....

.....

Giả định nếu chẳng may gặp sóng thần, để bảo vệ mình và hỗ trợ những người xung quanh, em cần làm (những) việc như: .....

.....

.....

#### ❖ Trải nghiệm cùng văn bản

Hoàn thành bảng sau để trả lời những câu hỏi ở phần *Trải nghiệm cùng văn bản*:

Câu hỏi	Kĩ năng đọc	Câu trả lời của em	Cách em thực hiện kĩ năng đọc
<b>Câu 1, 2:</b> Nhan đề và hệ thống đề mục của văn bản cho em biết điều gì?	<i>Theo dõi</i>	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....
<b>Câu 3:</b> Điều khiến cho sóng thần trở nên đáng sợ nhất với con người là gì?	<i>Đọc quét</i>	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....

<p><b>Câu 4:</b> Hình ảnh minh họa ở đoạn văn “Sóng thần đã được nhắc đến... Pa-pua Niu Ghi-nê” có hỗ trợ cho ý tưởng chính của toàn đoạn không? Vì sao?</p>	<p><i>Đọc hiểu phương tiện phi ngôn ngữ</i></p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
--	---	--	--

❖ **Suy ngẫm và phản hồi**

**Câu 1:** Mục đích viết của văn bản là: .....

.....

Những đặc điểm của văn bản giúp em nhận ra mục đích viết:

+ Đặc điểm về cấu trúc của văn bản: .....

.....

.....

+ Đặc điểm về cách sử dụng ngôn ngữ của văn bản: .....

.....

.....

**Câu 2:** Hoàn thành bảng sau để chỉ ra cách trình bày thông tin và căn cứ xác định của một số đoạn văn:

Đoạn văn	Cách trình bày thông tin	Căn cứ xác định cách trình bày thông tin
<p>“Khi sóng thần được tạo ra ở ngoài khơi xa ... A-lát-xca năm 1958 cao đến 525m.”</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>“Nguyên nhân gây ra sóng thần chủ yếu do động đất”... “trong khu vực “vành đai lửa Châu Á – Thái Bình Dương.”</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

<p>“Những người trên bờ biển khó biết sóng thần sắp tiến về phía mình ... kiếm nơi cao để trú ẩn, trước khi sóng thần đến.”</p>	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....

**Câu 3:** Đọc đoạn văn dưới đây và thực hiện các yêu cầu:

“Sóng thần đã được nhắc đến từ thời thượng cổ. Năm 365, sóng thần tại A-lếch-xan-đrì-a làm hàng nghìn người thiệt mạng. Sóng thần tai hại nhất trong lịch sử loài người xảy ra vào ngày 27/8/1883, sau khi núi lửa Kra-ca-tô-a tại In-đô-nê-xi-a phun trào khiến 36 000 người thiệt mạng trên bờ biển Gia-va và Su-ma-tra. Ngày 15/6/1896, sóng thần cao 23 m làm hơn 26 000 người thiệt mạng trong một lễ hội tôn giáo ở Nhật Bản. Ngày 22/5/1960, sóng thần cao 11 m làm hơn 1 000 người thiệt mạng tại Chi-lê. Ngày 16/8/1976, hơn 5 000 người chết tại vịnh Mo-ro, Phi-líp-pin vì sóng thần. Ngày 17/7/1998, sóng thần làm hơn 2 100 người chết tại Pa-pua Niu Ghi-nê”.

Thông tin cơ bản của đoạn văn là: .....

.....

Thông tin cơ bản trên đã được thể hiện bằng những chi tiết như: .....

.....

Vai trò của những chi tiết ấy trong đoạn văn là: .....

.....

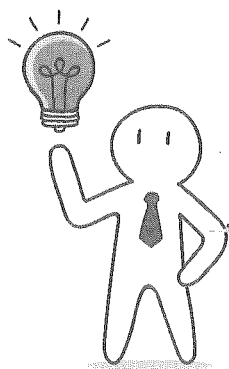
**Câu 4:** Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là: .....

.....

Nhận xét về hiệu quả biểu đạt của (những) phương tiện phi ngôn ngữ ấy trong văn bản:

.....

**Câu 5:** Sau khi đọc văn bản, (những) điều em hiểu thêm về sóng thần là:



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



**Câu 6:** Dựa trên những hiểu biết của em về sóng thần, thiết kế một áp phích để hướng dẫn mọi người những việc cần làm khi xảy ra sóng thần:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Văn bản 2. **SAO BĂNG LÀ GÌ**  
**VÀ NHỮNG ĐIỀU BẠN CẦN BIẾT VỀ SAO BĂNG**

❖ **Chuẩn bị đọc**

Hướng dẫn thực hiện phiếu KWL:

- Ở hoạt động *Chuẩn bị đọc*, em hãy hoàn thành cột K và W của phiếu học tập này.
- Sau khi hoàn thành các câu hỏi trong phần *Suy ngẫm và phản hồi* của bài học, em hãy quay trở lại và hoàn thành cột L để tự đánh giá về những gì đã học được từ bài đọc này.

K	W	L
<p><i>Em đã biết gì về sao băng?</i>                      (Liệt kê dưới dạng từ/ cụm từ những điều em <b>đã biết</b> về sao băng từ việc đọc, nghe, xem các thông tin trước đó)</p>	<p><i>Em muốn biết thêm điều gì về sao băng?</i>                      (Liệt kê dưới dạng từ/ cụm từ những điều em <b>muốn biết</b> thêm về sao băng trên cơ sở những điều đã biết)</p>	<p><i>Em đã học được gì sau khi hoàn thành bài đọc này?</i>                      (Liệt kê dưới dạng từ/ cụm từ những điều em <b>đã học được</b> từ bài đọc này)</p>
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

❖ **Trải nghiệm cùng văn bản**

**Câu 1: Suy luận**

Mục đích của đoạn văn “Sao băng thực chất là đường nhìn thấy ... từ các sao chổi hoặc các tiểu hành tinh” là: .....

.....

.....

Em đã thực hiện kĩ năng *suy luận* theo cách: .....

.....

.....

.....

**Câu 2: Theo dõi**

Nội dung chính của đoạn văn “Khi quan sát những trận mưa sao băng ... tâm điểm của trận mưa sao băng đó hướng tới” là: .....

.....

Em đã thực hiện kĩ năng *theo dõi* ấy theo cách sau: .....

.....

**Câu 3: Xác định thông tin chính và thông tin chi tiết**

Thông tin chính của phần văn bản “Mỗi năm có rất nhiều... 12 – 13 tháng 12” là:

.....

Thông tin chi tiết của phần văn bản “Mỗi năm có rất nhiều... 12 – 13 tháng 12” là:

.....

Em đã thực hiện kĩ năng xác định thông tin chính và thông tin chi tiết ấy theo cách sau:

.....

**❖ Suy ngẫm và phản hồi**

**Câu 1:** Hoàn thành phiếu học tập sau để xác định văn bản *Sao băng là gì* và những điều bạn cần biết về sao băng có phải là văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên hay không?

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

– Trước tiên, cần xác định sự thể hiện các yếu tố của văn bản thông tin *Sao băng là gì* và những điều bạn cần biết về sao băng, giải thích một hiện tượng tự nhiên trong văn bản:

<p><b>Các yếu tố của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên</b></p>	<p><b>Sự thể hiện của các yếu tố trong văn bản <i>Sao băng là gì</i> và những điều bạn cần biết về sao băng</b></p>
<p>Mục đích viết</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

Cấu trúc của văn bản	<p>– Sa-pô: .....</p> <p>– Phần mở đầu: .....</p> <p>– Phần nội dung: .....</p> <p>– Phần kết thúc: .....</p>
Cách sử dụng ngôn ngữ của văn bản	Ngôn ngữ: .....

– Trên cơ sở đó, kết luận: văn bản *Sao băng* là gì và những điều bạn cần biết về sao băng ..... văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên.

**Câu 2:** Điểm khác biệt trong cách trình bày đề mục của văn bản *Sao băng là gì* và những điều bạn cần biết về sao băng với văn bản *Bạn đã biết gì về sóng thần?* là:

Cách trình bày đề mục của văn bản <i>Sao băng là gì</i> và những điều bạn cần biết về sao băng	Cách trình bày đề mục của văn bản <i>Bạn đã biết gì về sóng thần?</i>
<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

⇒ Tác dụng của cách trình bày ấy trong việc thực hiện mục đích của văn bản là:

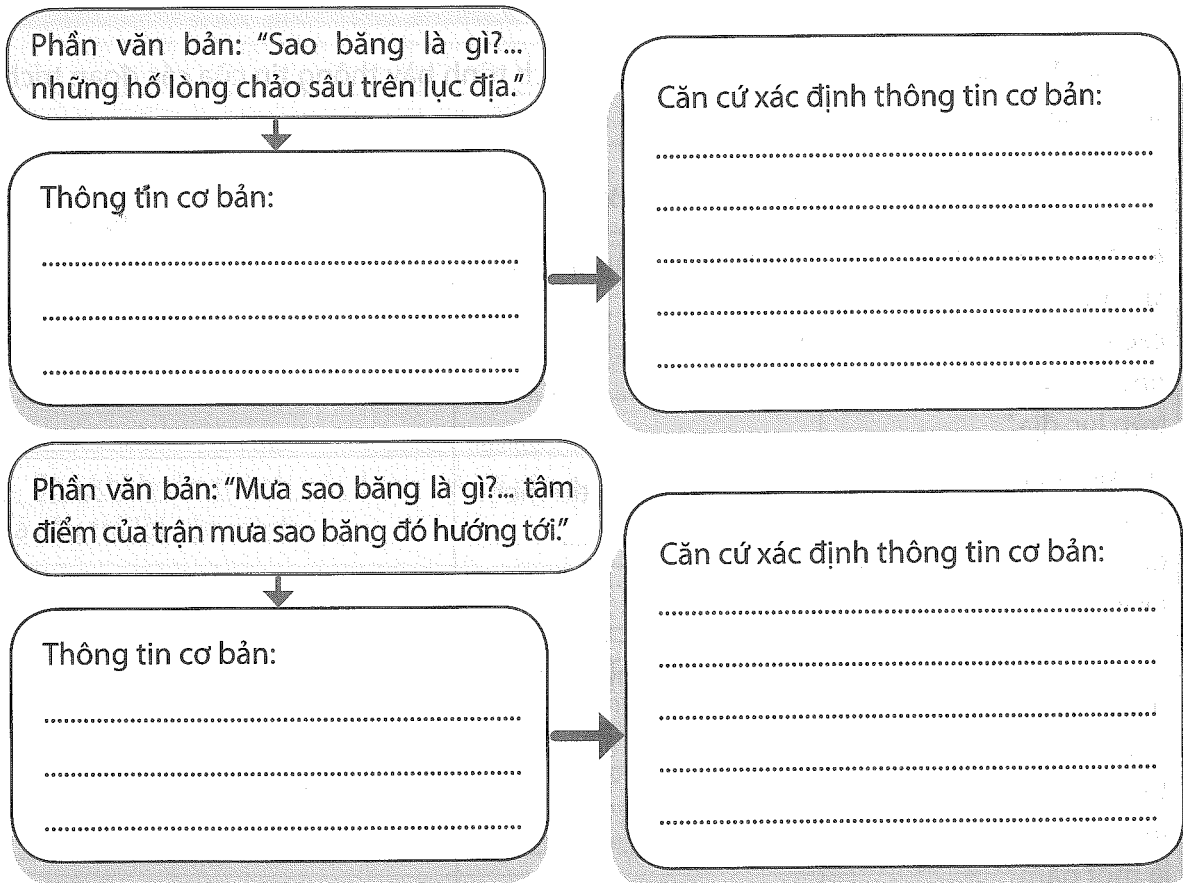
.....

.....

.....

.....

**Câu 3:** Điền vào chỗ trống trong sơ đồ sau để hoàn thành việc tóm tắt thông tin cơ bản của văn bản:



Phần văn bản: "Mỗi năm thường có những trận mưa sao băng nào? ... gặp nhiều khó khăn."

Thông tin cơ bản:

.....

.....

.....

Căn cứ xác định thông tin cơ bản:

.....

.....

.....

.....

.....

Phần văn bản: "Vi sao mưa sao băng lại có chu kì? ... đều có chu kì là một năm."

Thông tin cơ bản:

.....

.....

.....

Căn cứ xác định thông tin cơ bản:

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 4:** Hoàn thành bảng sau để xác định cách trình bày thông tin của các đoạn trích và tác dụng của chúng:

Đoạn trích	Cách trình bày thông tin	Tác dụng của cách trình bày thông tin
a. "Sao băng thực chất là đường nhìn thấy của các thiên thạch... tạo nên những hố lòng chảo sâu trên lục địa."	Trình bày thông tin theo: ..... ..... .....	..... ..... .....
b. "Mỗi năm có rất nhiều trận mưa sao băng ... cực điểm vào ngày 12 đến ngày 13 tháng 12."	Trình bày thông tin theo: ..... ..... .....	..... ..... .....
c. "Sao băng là sự xuất hiện ngẫu nhiên của các thiên thạch trên bầu trời... hầu hết các trận mưa sao băng có chu kì là một năm."	Trình bày thông tin theo: ..... ..... .....	..... ..... .....

**Câu 5:** (Những) loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là:

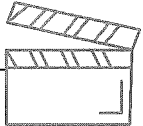
.....

Ý nghĩa của việc sử dụng (những) loại phương tiện ấy trong văn bản là:

.....

.....

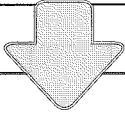
**Câu 6:** Hoàn thành sơ đồ sau:

Đoạn video clip về trận mưa sao băng mà em đã xem có tên là: 

.....

Nguồn: .....

.....



Trình bày cảm xúc, suy nghĩ của em về đoạn video clip đó:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Sau khi hoàn thành nội dung trả lời câu 6, em có thể dùng bảng kiểm sau để tự đánh giá câu trả lời của mình:

	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
<b>Nội dung</b>	Trình bày cụ thể cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về một video clip liên quan đến một trận mưa sao băng.		
	Sử dụng ngôi thứ nhất để trình bày.		
	Giới thiệu rõ nguồn của video clip trong nội dung trình bày.		



<b>Hình thức</b>	Trình bày bằng hình thức đoạn văn có độ dài khoảng 100 chữ.		
	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.		
	Chữ viết rõ ràng.		

**Văn bản 3. MƯA XUÂN II**  
*Nguyễn Bình*

**Câu 1:** Hoàn thành sơ đồ sau để trình bày cảm nhận của em về hình ảnh thiên nhiên được gợi tả trong bài thơ:

**Cảm nhận của em về hình ảnh thiên nhiên được gợi tả trong bài thơ:**

↔

**Cơ sở để em có (những) cảm nhận ấy là:**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 2:** Trong bài thơ, tác giả thể hiện (những) cảm xúc như: .....

.....

.....

.....

.....

**Câu 3:** Cách cảm nhận của tác giả về thiên nhiên gợi cho em suy nghĩ về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên như sau: .....

.....

.....

.....

.....

Văn bản 4. NHỮNG ĐIỀU BÍ ẨN  
TRONG TẬP TÍNH DI CƯ CỦA CÁC LOÀI CHIM

**Câu 1:** Hoàn thành phiếu học tập sau:

Đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên được thể hiện trong văn bản *Những điều bí ẩn trong tập tính di cư của các loài chim*

Hiện tượng tự nhiên được đề cập đến trong văn bản là:

.....

**Cấu trúc  
của văn bản**



.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Cách sử dụng  
ngôn ngữ  
của văn bản**



.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 2:** Văn bản đã trình bày (những) thông tin cơ bản sau:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

(Những) thông tin cơ bản ấy đã được thể hiện bằng các chi tiết như:

.....

.....

.....

.....

⇒ Các chi tiết trong văn bản đã góp phần hỗ trợ thể hiện (những) thông tin cơ bản theo (những) cách cụ thể như:

.....

.....

.....

.....

**Câu 3:** Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

“Én-sân mơ-rơ-lít là một loài chim vô cùng kì lạ. Mỏ của chúng giống loài chim sẻ, cơ thể lại giống một con chim cánh cụt, đôi cánh giống loài vịt và chim non trông giống những con gà con. Điều khác biệt nhất so với các loài chim khác là chân của chúng ở rất gần đuôi và có dáng đứng thẳng. Tuy nhiên, chúng có vẻ khá vụng về. Loài chim này bay khoảng 8 000 km mỗi năm trên toàn bộ khu vực Bắc Thái Bình Dương, giữa các quốc gia châu Mỹ và châu Á. Chúng sinh sản ở miền tây Ca-na-đa, sau đó bay hàng ngàn dặm, băng qua đại dương ở khu vực Nhật Bản và Hàn Quốc để trú đông. Đây cũng là loài chim duy nhất được biết đến trên khắp Bắc Thái Bình Dương”.

Thông tin cơ bản của đoạn văn trên là:

.....

Thông tin chi tiết của đoạn văn trên là:

.....

.....

.....

.....

Vai trò của những thông tin chi tiết trong đoạn văn trên là: .....

.....

.....

**Câu 4:** Cách trình bày thông tin của đoạn trích “Hàng năm cứ vào mùa đông, nhiều loài chim lại kéo nhau bay về phương nam để tránh rét và tìm kiếm thêm thức ăn... mỗi chiếc bay sau có thể tiết kiệm tối đa 18% lượng nhiên liệu” là: .....

.....

.....

Căn cứ để xác định cách trình bày thông tin ấy là:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 5:** Phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản là:

.....  
.....  
.....  
.....

Tác dụng của việc sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ ấy trong văn bản là:

.....  
.....  
.....

## TIẾNG VIỆT

**Bài 1:** Xác định kiểu đoạn văn trong những trường hợp sau và tìm câu chủ đề của đoạn (nếu có):

a. “Nhiều người tin rằng, khi nhìn lên bầu trời và thấy sao băng, nếu nhanh chóng ước một điều gì đó thì điều đó chắc chắn sẽ trở thành sự thật. Một số quan niệm cho rằng, sao băng là một hình tượng đẹp và thường gắn liền với nhiều câu chuyện về tình yêu”.

(Theo *Sao băng là gì và những điều bạn cần biết về sao băng*,  
<https://voh.com.vn>, ngày 16/3/2022)

⇒ Kiểu đoạn văn: .....

⇒ Câu chủ đề (nếu có): .....

.....  
.....

b. “Lúc đầu, mọi người nghĩ rằng chim di cư là để tránh cái lạnh của mùa đông, tuy nhiên, nghiên cứu gần đây đã phát hiện ra rằng điều này không hoàn toàn đúng. Những nơi mà loài chim này di cư tới so với nơi chúng sinh ra đều có khí hậu ôn đới khá tương đồng tại cùng một thời điểm. Về mặt lí thuyết, nếu chúng ở lại nơi được sinh ra vào mùa đông thì điều kiện khí hậu ở đó cũng không ảnh hưởng nhiều và chúng vẫn có thể sống sót bình thường. Vậy tại sao chúng vẫn phải thực hiện một hành trình dài để di cư hằng năm? Về vấn đề này, các nhà khoa học vẫn cảm thấy bối rối và chưa thể tìm được câu trả lời”.

(Theo *1001 thắc mắc: Sự thực có phải chim di cư là do chúng sợ lạnh?*,  
<https://tienphong.vn>, ngày 17/3/2022)

⇒ Kiểu đoạn văn: .....

⇒ Câu chủ đề (nếu có): .....

.....  
.....

c. “Một trong những hành động góp phần bảo vệ môi trường là sử dụng các sản phẩm tái chế. Chúng ta có thể tái chế giấy, nhựa, báo, thủy tinh và lon nhôm,... Bằng cách tái chế một nửa số rác thải sinh hoạt, mỗi người có thể giảm khoảng 1,2 tấn khí CO<sub>2</sub> (các-bon đi-ô-xít) mỗi năm vì việc đốt cháy rác thải làm tăng mức độ CO<sub>2</sub> trong khí quyển. Đây là tác nhân chính gây ra hiệu ứng nhà kính và sự nóng lên toàn cầu. Vì vậy, con người nên lựa chọn các sản phẩm tái chế để có thể góp phần bảo vệ môi trường”.

(Theo Lan Anh tổng hợp, *Mười biện pháp giảm thiểu sự nóng lên của Trái Đất*, <https://kinhtemoitruong.vn>, ngày 9/9/2022)

- ⇒ Kiểu đoạn văn: .....
- ⇒ Câu chủ đề (nếu có): .....
- .....
- .....

d. “Chúng ta có thể sử dụng bản đồ tư duy khi lập dàn ý cho bài viết. Với tư cách là một công cụ sắp xếp thông tin hiệu quả, bản đồ tư duy có thể tổ chức và hệ thống hoá những ý tưởng lộn xộn, thiếu mạch lạc. Vì thế, bản đồ tư duy có thể đơn giản hoá những thách thức khi viết: hỗ trợ chúng ta xác định cần viết những gì và sắp xếp các ý tưởng như thế nào cho hợp lí”.

(Theo 1980 Books, *Ứng dụng bản đồ tư duy trong học tập*)

- ⇒ Kiểu đoạn văn: .....
- ⇒ Câu chủ đề (nếu có): .....
- .....
- .....

**Bài 2:** Sắp xếp các câu dưới đây để tạo thành đoạn văn mạch lạc:

(1) “Khi những đợt sóng liên tiếp tràn vào các vùng vịnh, chúng bị bật ngược trở lại và gặp những đợt sóng tiếp theo gây ra sự cộng hưởng. (2) Hiệu ứng này có thể làm tăng sức mạnh và sự phá huỷ của những đợt sóng thần lên gấp nhiều lần, khiến cho thiệt hại ở những khu vực có sự cộng hưởng lớn hơn rất nhiều so với những khu vực khác. (3) Một điểm nữa tạo nên những đợt sóng thần có sức mạnh khủng khiếp nhất đó là hiệu ứng cộng hưởng”.

(Theo *Sóng thần – cơn “giận dữ” của biển cả*, <https://tuyenquang.gov.vn>, ngày 16/3/2022)

- ⇒ Trật tự câu được sắp xếp để tạo thành đoạn văn mạch lạc: .....
- ⇒ Đoạn văn vừa sắp xếp thuộc kiểu đoạn văn: .....

**Bài 3:** Viết câu chủ đề cho các đoạn văn sau:

a. ....

..... Khi tiếp xúc với không khí ô nhiễm trong một thời gian dài, làn da của chúng ta có nguy cơ bị lão hoá. Dấu hiệu nhận biết rõ nhất là sự xuất hiện của các đốm sắc tố và nếp nhăn trên da. Ngoài ra, ô nhiễm không khí còn là nguyên nhân gây khởi phát hoặc tăng nặng một số bệnh lí về da như viêm da dị ứng, viêm da

cơ địa, mụn trứng cá, mề đay,... Không chỉ vậy, ô nhiễm không khí còn làm cho một số bệnh về da kém đáp ứng điều trị, dễ tái phát, kéo dài và khó điều trị hơn.

(Nhóm biên soạn)

b. Trong bối cảnh nguồn nhiên liệu hoá thạch đang dần cạn kiệt vì bị khai thác quá độ như hiện nay thì việc tiết kiệm năng lượng góp phần tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. Bên cạnh đó, tiết kiệm năng lượng còn giúp giảm bớt chi phí sinh hoạt cho con người. Ngoài ra, khi nhiên liệu hoá thạch được đốt cháy ít hơn thì lượng khí thải CO<sub>2</sub> vào bầu khí quyển của Trái Đất cũng giảm đi, hạn chế sự nóng lên toàn cầu và các hiện tượng biến đổi khí hậu khác. ....

(Nhóm biên soạn)

**Bài 4:** Viết đoạn văn (khoảng sáu đến tám câu) trình bày vai trò của máy vi tính đối với cuộc sống của chúng ta hiện nay.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Đoạn văn trên thuộc kiểu đoạn: .....

**VIẾT**

**VĂN BẢN THUYẾT MINH GIẢI THÍCH MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

**Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản:** Đọc bài viết tham khảo trong SGK và thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1:** Xác định bố cục của bài viết và nội dung chính của từng phần:

Các phần của văn bản	Nội dung chính của từng phần
Phần mở đầu: ..... .....	..... .....
Phần nội dung: ..... .....	..... .....
Phần kết thúc: ..... .....	..... .....

**Câu 2:** Mối quan hệ giữa các đề mục với nhan đề là:

.....

.....

Nhận xét về hình thức trình bày nhan đề và các đề mục:

.....

.....

Tác dụng của hình thức trình bày ấy:

.....

.....

**Câu 3:** Hoàn thành sơ đồ sau:

Tác giả đã in đậm những từ ngữ như:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Mục đích in đậm là: .....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 4:** Cách trình bày thông tin chủ yếu trong bài viết mà tác giả đã chọn sử dụng:

.....

.....

Căn cứ để xác định cách trình bày thông tin này:.....

.....

.....

Hiệu quả của cách trình bày thông tin này: .....

.....

.....

**Câu 5:** Nhận xét về cách sử dụng từ ngữ của văn bản:

.....

.....

**Câu 6:** Loại phương tiện phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản:

.....

Hiệu quả của việc sử dụng loại phương tiện ấy trong văn bản: .....

Cách thức trình bày loại phương tiện ấy trong văn bản: .....

### ❖ Quy trình viết

**Đề bài:** Trường em tổ chức tuần lễ “Nhà khoa học tương lai” để học sinh tìm hiểu về những bí ẩn của thế giới tự nhiên. Em hãy viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên mà bản thân quan tâm để tham gia tuần lễ này.

#### Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

- Đề tài của bài viết: .....
- Kiểu bài: .....
- Độ dài bài viết: .....
- Mục đích viết: .....
- Người đọc: .....
- Thu thập tư liệu (ít nhất là ba tư liệu) cho bài viết bằng cách hoàn thành phiếu học tập sau:

PHIẾU THU THẬP TƯ LIỆU CHỖ BÀI VĂN THUYẾT MINH GIẢI THÍCH MỘT HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN		
Tên tư liệu	Nguồn thu thập	Nội dung tư liệu
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....



.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

**Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**

a. Hoàn thành *Phiếu tìm ý* cho bài viết thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên:

**PHIẾU TÌM Ý**

– Tên hiện tượng tự nhiên: .....

– Thông tin về hiện tượng tự nhiên: .....

.....

.....

.....

.....

– Kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung đã giải thích:

.....

.....

– Sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ hỗ trợ biểu đạt nội dung bài viết:

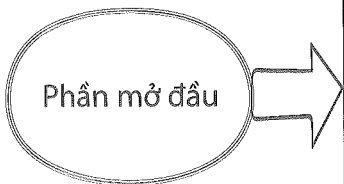
+ Loại phương tiện sử dụng: .....

+ Nội dung bài viết được hỗ trợ minh họa trực quan, biểu đạt thông tin:

.....

.....

b. Lập dàn ý cho bài viết thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên theo gợi ý sau:



– Nêu tên hiện tượng tự nhiên:

.....

– Giới thiệu khái quát về hiện tượng tự nhiên:

.....

.....

Phần nội dung

– Giải thích nguyên nhân xuất hiện của hiện tượng:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

– Giải thích cách thức diễn ra của hiện tượng:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Phần kết thúc

Trình bày sự việc cuối/ kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung đã giải thích:

.....  
.....  
.....

### Bước 3: Viết bài

Dựa trên dàn ý đã lập ở bước 2, em hãy viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên đáp ứng yêu cầu của đề bài đã cho.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**

Dùng bảng kiểm sau để tự đánh giá bài viết của mình ở *bước 3* và xác định phương án chỉnh sửa (nếu có).

Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt	Phương án chỉnh sửa
Phần mở đầu	Nêu tên của hiện tượng tự nhiên.			
	Giới thiệu khái quát về hiện tượng tự nhiên.			
Phần nội dung	Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của hiện tượng tự nhiên.			
	Trình bày trình tự diễn ra của hiện tượng tự nhiên.			
Phần kết thúc	Trình bày sự việc cuối cùng/kết quả của hiện tượng tự nhiên hoặc tóm tắt nội dung đã giải thích.			
Hình thức	Có nhan đề và các đề mục, các đề mục nêu được thông tin chính của phần/ đoạn bài viết.			
	Sử dụng hiệu quả phương tiện phi ngôn ngữ để làm rõ các thông tin quan trọng.			
	Kết hợp (các) cách trình bày thông tin.			
	Dùng động từ miêu tả hoạt động/ trạng thái và một số từ ngữ chuyên ngành.			
	Đặt tên cho các phương tiện trực quan và trích dẫn nguồn (nếu có).			
	Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu.			

Sau khi thực hiện quy trình viết trên, em rút ra được (những) kinh nghiệm khi viết bài văn thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên:

.....  
.....  
.....

## NÓI VÀ NGHE

### NGHE VÀ NẮM BẮT NỘI DUNG CHÍNH TRONG THẢO LUẬN NHÓM, TRÌNH BÀY LẠI NỘI DUNG ĐÓ

Thực hiện hoạt động *Nói và nghe* bằng cách hoàn thành phiếu thực hành sau:

#### THỰC HÀNH KĨ NĂNG NÓI VÀ NGHE

##### NGHE VÀ NẮM BẮT NỘI DUNG CHÍNH TRONG THẢO LUẬN NHÓM, TRÌNH BÀY LẠI NỘI DUNG ĐÓ

*Em được giao nhiệm vụ tham gia cuộc thảo luận về chủ đề "Thiên nhiên có vai trò gì đối với cuộc sống con người?" và có trách nhiệm ghi chép nội dung thảo luận để trình bày lại cho các bạn nghe.*

#### **Bước 1: Chuẩn bị nghe**

– Xác định đề tài thảo luận, trao đổi nhóm:.....

– Liệt kê những nội dung sau:

*Điều em đã biết liên quan đến đề tài*

*Điều em muốn biết liên quan đến đề tài*

.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

– Chuẩn bị ..... để ghi chép nội dung chính của cuộc thảo luận.

#### **Bước 2: Lắng nghe và nắm bắt nội dung chính**

– Tập trung lắng nghe nội dung trao đổi giữa các thành viên trong nhóm; chú ý nắm bắt nội dung chính của cuộc thảo luận.

– Ghi chép những nội dung sau trong quá trình nghe:

+ (Những) nội dung chính được trao đổi, thảo luận trong nhóm:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

+ Một số vấn đề cần lưu ý:

Loại vấn đề	Nội dung ghi chép	Ý kiến, quan điểm cá nhân cần trao đổi thêm với nhóm
(Những) vấn đề có nhiều ý kiến trao đổi	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
(Những) vấn đề nhóm đã thống nhất	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
(Những) vấn đề nhóm chưa thống nhất	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

**Bước 3: Trình bày lại những nội dung chính đã trao đổi, thảo luận:**

- Trước khi trình bày:

+ Xác định lại với các thành viên trong nhóm về:.....

+ Xác định:

- Mục đích trình bày: .....
- Người nghe trình bày: .....
- Không gian, thời gian trình bày: .....

+ Các nội dung đã ghi chép được trình bày theo trình tự sau: .....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

- Khi trình bày lại nội dung của cuộc trao đổi, thảo luận, cần chú ý làm rõ:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

- Sau khi trình bày:

*Phản hồi của người nghe*

*Giải đáp, trao đổi của em*

.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

### ÔN TẬP

**Câu 1:** Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên có những đặc điểm sau:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 2:** Hoàn thành bảng sau để tóm tắt hai văn bản *Bạn đã biết gì về sóng thần?* và *Sao băng là gì và những điều cần biết về sao băng?*

Phương diện tóm tắt	<i>Bạn đã biết gì về sóng thần?</i>	<i>Sao băng là gì và những điều cần biết về sao băng</i>
Mục đích viết	..... .....	..... .....
Nội dung chính	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
Cấu trúc	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
Cách trình bày thông tin	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
Nhan đề và đề mục	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
Thông tin cơ bản và một số thông tin chi tiết	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....

Phương tiện phi ngôn ngữ	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....

**Câu 3:** Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi bên dưới:

“Nhân dân lao động, đặc biệt nông dân là những người gắn sen, hiểu sen, yêu sen và giống sen nhiều nhất. Họ đã đưa sen vào ca dao biết bao nhiêu lần, mỗi lần một cách, mà lần nào cũng hay, cũng đẹp. Xét về nội dung và ý nghĩa tượng trưng, ẩn dụ thì hình tượng sen trong nhiều bài ca dao nói chung, cũng như câu “Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn” nói riêng, đã phản ánh trung thực lẽ sống cao đẹp của con người Việt Nam từ ngàn đời nay”.

(Theo Hoàng Tiến Tựu, Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”)

Đoạn văn trên thuộc kiểu đoạn văn: .....

Câu chủ đề (nếu có) là: .....

**Câu 4:** Khi viết văn bản giải thích về một hiện tượng tự nhiên, em cần lưu ý:

.....

.....

.....

**Câu 5:** (Những) kinh nghiệm của em về cách nắm bắt nội dung chính trong quá trình thảo luận nhóm và trình bày lại những nội dung ấy một cách hiệu quả là:

.....

.....

.....

.....

**Câu 6:** Từ những điều đã học trong bài này, hãy trả lời câu hỏi: *Sự bí ẩn của thế giới tự nhiên gợi cho em những suy nghĩ và mong muốn gì?*

Câu trả lời của em là: .....

.....

.....

.....



# SỰ SỐNG THIÊN LIÊNG (Văn bản nghị luận)

**ĐỌC**

Văn bản 1. **BỨC THƯ CỦA THỦ LĨNH DA ĐỎ**

*Xi-át-tô*

❖ Chuẩn bị đọc

Thiên nhiên được ví như bà mẹ của muôn loài vì:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

❖ Trải nghiệm cùng văn bản

Câu hỏi	Kĩ năng đọc	Câu trả lời của em	Cách em thực hiện kĩ năng
1. Các hình ảnh so sánh, liên tưởng trong đoạn văn này gợi ý nghĩa gì?	.....	.....	.....
2. Việc lặp lại giả định "Nếu... bán cho Ngài mảnh đất này" có ý nghĩa gì?	.....	.....	.....

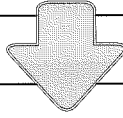
❖ Suy ngẫm và phản hồi

**Câu 1:** Hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng của văn bản trên:

Luận điểm	Lí lẽ và bằng chứng
<p><b>Luận điểm 1:</b> Sự thiêng liêng và hoà hợp của thiên nhiên đối với người da đỏ.</p>	<p>– Lí lẽ: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>– Một số bằng chứng: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p><b>Luận điểm 2:</b> .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>– Lí lẽ: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>– Một số bằng chứng: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p><b>Luận điểm 3:</b> .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>– Lí lẽ: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>– Một số bằng chứng: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>– Lí lẽ: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>– Một số bằng chứng: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

**Câu 2:**

Luận đề của văn bản: .....



Căn cứ lí giải: .....

**Câu 3:** Dựa vào phần trả lời ở câu 1 và câu 2, tìm một ví dụ cho thấy mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng:

.....

**Câu 4:** Đánh số các câu văn trong đoạn trích và trả lời:

- Câu văn thể hiện bằng chứng khách quan: .....

- Câu văn thể hiện ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết: .....

**Câu 5:**

- Cách em hiểu về ý kiến "Đất là mẹ. Điều gì xảy ra với đất đai, tức là xảy ra đối với những đứa con của Đất": .....

.....

- Ví dụ thực tế chứng minh cho cách hiểu của em: .....

.....

**Câu 6:**

Đoạn văn trong bức thư mà em có ấn tượng mạnh nhất: .....

.....

Lí giải: .....

.....

**Câu 7:** Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về cách con người ứng xử với tài nguyên thiên nhiên và sự sống muôn loài:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Văn bản 2. **THIÊN NHIÊN VÀ HỒN NGƯỜI LÚC SANG THU**  
Vũ Nho

❖ Chuẩn bị đọc

Một vài cảm nhận của em khi đọc bài thơ *Sang thu* của Hữu Thỉnh:

.....

.....

.....

.....

❖ Trải nghiệm cùng văn bản

Kĩ năng đọc: *Suy luận*

Câu hỏi	Câu trả lời của em	Cách em thực hiện kĩ năng
1. Việc nêu ba câu hỏi liên tiếp có tác dụng gì?	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....
2. Em hiểu thế nào về nhận xét “khổ thơ thứ ba là cái gốc của cây thơ đó”.	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....

❖ Suy ngẫm và phản hồi

**Câu 1:** Xác định hệ thống luận điểm, lí lẽ, bằng chứng của văn bản:

Luận điểm	Lí lẽ	Bằng chứng
<b>Luận điểm 1:</b> Cảm nhận tinh tế về những tín hiệu giao mùa	1.1. .... ..... 1.2. .... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....
<b>Luận điểm 2:</b> ..... ..... ..... .....	2.1. .... ..... 2.2. .... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....
<b>Luận điểm 3:</b> ..... ..... ..... .....	3.1. .... ..... 3.2. .... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....

**Câu 2:**

Luận đề của văn bản: .....



Căn cứ lí giải: .....

**Câu 3:** Phân tích mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng (chọn một ví dụ tiêu biểu):

.....  
 .....  
 .....

**Câu 4:** Đánh số các câu văn trong đoạn trích và trả lời:

- Câu văn thể hiện bằng chứng khách quan: .....
- Câu văn thể hiện ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết: .....

**Câu 5:** Nhận định: "Nhan đề *Sang thu* vừa bao trùm lại vừa thấm vào từng từ ngữ, cảnh vật":

Quan điểm của em về nhận định trên là: .....



Lí giải: .....

**Câu 6:** Viết đoạn văn (khoảng bảy đến chín câu) trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của thiên nhiên lúc giao mùa.

.....

### Văn bản 3. BÀI CA CÔN SƠN

Nguyễn Trãi

**Câu 1:** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong bốn câu thơ đầu:

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong bốn câu thơ đầu: .....
- Tác dụng của các biện pháp tu từ trên: .....

**Câu 2:**

Nhân vật "ta" trong đoạn trích có thể là: .....

**Câu 3:**

Chi tiết miêu tả thiên nhiên	Chi tiết miêu tả nhân vật "ta"
<i>suối chảy rì rào, như tiếng đàn cầm bên tai</i>	<i>nghe đàn</i>
.....	.....
.....	.....

.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

Nhận xét về mối quan hệ giữa thiên nhiên và nhân vật "ta": .....

.....

.....

**Câu 4:**

Cảm nhận về hình ảnh và tâm hồn của nhân vật "ta" trong đoạn thơ của em là:

.....

.....

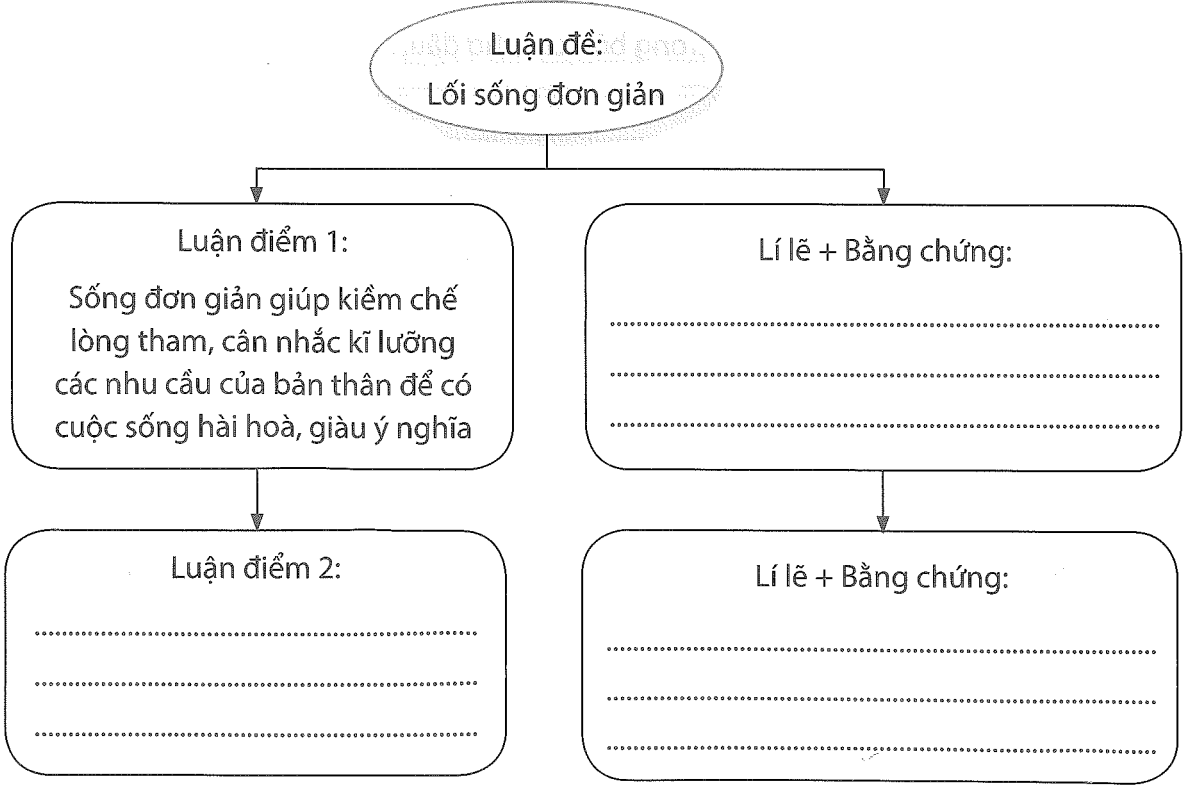
.....

.....

.....

**Văn bản 4. LỐI SỐNG ĐƠN GIẢN – XU THẾ CỦA THẾ KỈ XXI**  
*Chương Thứ*

**Câu 1:** Sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong văn bản:



**Câu 2:** Lí lẽ và bằng chứng nêu ở đoạn văn thứ ba làm sáng tỏ luận đề bằng cách:

.....  
.....  
.....

**Câu 3:** Đánh số thứ tự các câu văn trong đoạn thứ tư của văn bản và trả lời:

Câu văn thể hiện bằng chứng khách quan:

.....  
.....

Câu văn thể hiện ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết:

## TIẾNG VIỆT

**Câu 1:** Hoàn thành bảng sau:

STT	Yếu tố Hán Việt	Từ Hán Việt và giải nghĩa
1	vô (không)	..... .....
2	hữu (có)	..... .....
3	hữu (bạn)	..... .....
4	lạm (quá mức)	..... .....
5	tuyệt (tột độ, hết mức)	..... .....
6	tuyệt (dứt, hết)	..... .....
7	gia (thêm vào)	..... .....
8	gia (nhà)	..... .....
9	chinh (đánh dẹp)	..... .....
10	chinh (đi xa)	..... .....



**Câu 2:** Đặt ba câu với ba từ Hán Việt tìm được ở bài tập 1:

.....

.....

.....

**Câu 3:** Giải thích nghĩa của từ Hán Việt in đậm trong các ngữ liệu dựa vào bảng sau:

STT	Từ Hán Việt	Giải nghĩa
1	vô hình	..... .....
2	hữu hình	.....
3	thâm trầm	.....
4	điểm đậm	.....
5	khẩn trương	.....
6	tuyệt chủng	.....
7	đồng bào	.....

**Câu 4:**

Nếu thay từ “hoang dã” bằng từ “mông muội” thì ý nghĩa đoạn văn sẽ là:

.....

.....

Lí giải:

.....

.....

.....

**Câu 5:** Phân biệt ý nghĩa các cặp từ sau và cho ví dụ:

– Vô tư/ vô ý thức: .....

.....

.....

– Chinh phu/ chinh phụ: .....

.....

.....

## VIẾT

### VIẾT VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG

#### Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

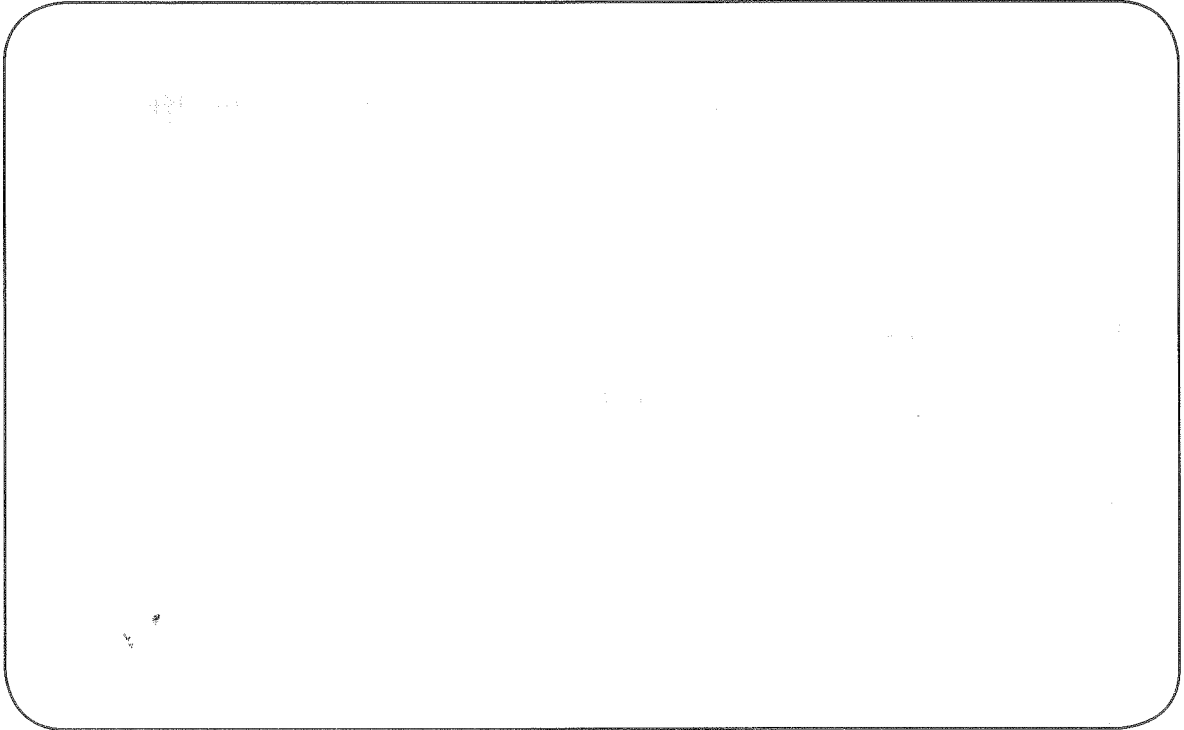
**Câu 1:** Vấn đề được bàn luận trong bài viết: .....

.....

Thái độ của tác giả: .....

.....

**Câu 2:** Sơ đồ thể hiện luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong bài viết:



**Câu 3:** Nhận xét về sức thuyết phục của các lí lẽ, bằng chứng:

.....

.....

.....

#### ❖ Quy trình viết

**Đề bài:** Câu lạc bộ Văn học trường em phát động viết bài với đề tài “Con người và thiên nhiên”. Hãy viết một bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến đồng tình hay phản đối về một vấn đề môi trường hoặc thiên nhiên mà em quan tâm và gửi cho ban tổ chức.

#### **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**

– Vấn đề mà em sẽ viết: .....

– Quan điểm, thái độ của em (đồng tình hay phản đối): .....

.....

– Mục đích viết bài này là:

.....  
.....

– Những người có thể đọc bài viết này là:

.....  
.....

– Cách viết mà em lựa chọn là:

.....  
.....

– Tài liệu cần thu thập:

STT	Loại tài liệu	Cách thức thu thập
1	.....	.....
2	.....	.....
3	.....	.....

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

**PHIẾU TÌM Ý**

Ý kiến của tôi về vấn đề.....

Lí lẽ 1: .....

→ Bằng chứng: .....

Lí lẽ 2: .....

→ Bằng chứng: .....

Lí lẽ 3: .....

→ Bằng chứng: .....

Lí lẽ 4: .....

→ Bằng chứng: .....

**PHIẾU LẬP DÀN Ý VĂN BẢN NGHỊ LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG**

<p>Mở bài</p>	<p>Nêu khái quát vấn đề cần bàn luận và ý kiến đồng tình hay phản đối:</p>	<p>Vấn đề cần bàn luận: .....</p> <p>.....</p> <p>Ý kiến của em: .....</p>
<p>Thân bài</p>	<p>Giải thích từ ngữ, ý kiến cần bàn luận.</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
	<p>Trình bày vấn đề cần bàn luận; trình bày ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận; đưa ra lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm</p>	<p>Luận điểm: .....</p> <p>.....</p> <p>Lí lẽ 1: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>→Bằng chứng: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
	<p>Bàn luận Trình bày vấn đề cần bàn luận; trình bày ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận; đưa ra lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm</p>	<p>Lí lẽ 2: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>→Bằng chứng: .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>Trao đổi với ý kiến trái chiều (nếu có): .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Kết bài</p>	<p>Khẳng định lại vấn đề</p>	<p>.....</p> <p>.....</p>
	<p>Đề xuất giải pháp hoặc nêu bài học</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

**Bước 3: Viết bài**

Lined writing area consisting of multiple horizontal dotted lines for text entry.

#### Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm

Đọc và kiểm tra bài văn đã viết dựa vào bảng kiểm sau:

**Bảng kiểm kĩ năng viết bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống**

Nội dung kiểm tra		Đạt	Chưa đạt
Mở bài	Nêu vấn đề cần bàn luận.		
	Nêu ý kiến đồng tình hay phản đối.		
Thân bài	Giải thích được từ ngữ quan trọng và ý nghĩa của ý kiến cần bàn luận (nếu có).		
	Trình bày vấn đề cần bàn luận.		
	Trình bày ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận.		
	Nêu được ít nhất hai lí lẽ một cách thuyết phục để làm rõ luận điểm.		
	Nêu được bằng chứng đa dạng, cụ thể, phù hợp với luận điểm.		
	Sắp xếp lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.		
Kết bài	Khẳng định lại vấn đề.		
	Đề xuất giải pháp hoặc nêu bài học rút ra từ vấn đề bàn luận.		
Trình bày, diễn đạt	Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.		
	Diễn đạt chặt chẽ, thuyết phục.		

Đọc lại bài viết từ vai trò người đọc và trả lời câu hỏi:

1. Điều em thích ở bài viết này là:

.....  
.....

2. Những điều cần điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu của kiểu bài:

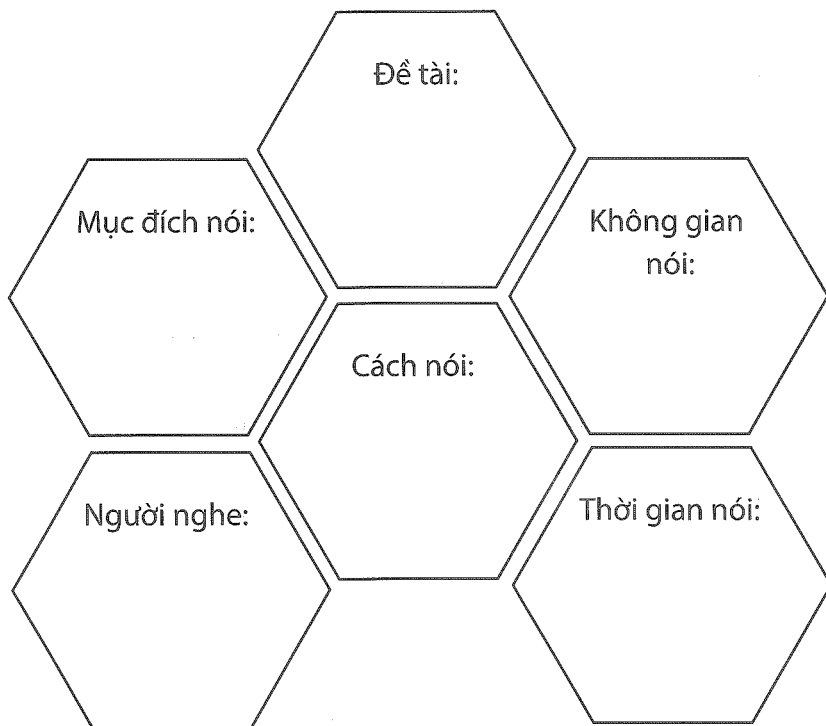
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

## NÓI VÀ NGHE

### TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Nội dung bài nói đã được chuẩn bị ở phần *Viết*. Trong phần *Nói và nghe*, em hãy chuẩn bị bài nói bằng cách:

1. Xác định các thành tố giao tiếp của hoạt động nói và nghe bằng cách hoàn thành sơ đồ sau:



2. Chuyển nội dung bài viết thành bài nói bằng cách:

2.1. Tóm tắt luận điểm và các nội dung của bài nói dưới dạng sơ đồ, từ khoá. Đánh dấu sao vào luận điểm quan trọng, cần được nhấn mạnh:

Luận điểm 1: .....

Ý hỗ trợ: .....

.....

Luận điểm 2: .....

Ý hỗ trợ: .....

.....

2.2. Dự kiến phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hỗ trợ:

- Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ em sẽ sử dụng là: .....
- Mục đích sử dụng là:.....
- Vị trí em sử dụng trong bài nói là: .....
- Cách em kết nối phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ với nội dung bài nói là: .....

2.3. Chuẩn bị phần mở đầu và kết thúc hấp dẫn, thuyết phục:

**PHẦN MỞ ĐẦU**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**PHẦN KẾT THÚC**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2.4. Dự kiến phần trao đổi, phản biện của người nghe và chuẩn bị câu trả lời:

STT	Câu hỏi, ý kiến người nghe có thể nêu	Câu trả lời của em
1	.....	.....
2	.....	.....
3	.....	.....

**ÔN TẬP**

1. Tóm tắt luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng của ba văn bản nghị luận đã học:

Văn bản	Luận đề	Luận điểm	Lí lẽ và bằng chứng
Bức thư của thủ lĩnh da đỏ	.....	.....	.....
	.....	.....	.....
	.....	.....	.....



Thiên nhiên và hồn người lúc sang thu	..... ..... .....	..... ..... .....	..... ..... .....
Lối sống đơn giản – xu thế của thế kỉ XXI	..... ..... .....	..... ..... .....	..... ..... .....

2. Căn cứ phân biệt bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết trong văn bản nghị luận:

.....  
.....  
.....

3. Vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề:

.....  
.....

4. Liệt kê ít nhất mười từ có chứa các yếu tố Hán Việt đã học trong bài và giải thích ý nghĩa của chúng:

.....  
.....  
.....  
.....

5. Những kĩ năng viết để tăng sức thuyết phục cho bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống:

.....  
.....

6. Những kinh nghiệm em thu nhận được sau khi thực hiện bài thuyết trình cho buổi tọa đàm “Con người và thiên nhiên”:

.....  
.....

7. Tóm tắt ý tưởng sản phẩm sáng tạo mang thông điệp: “Mọi sự sống đều thiêng liêng, đáng quý”:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

# SẮC THÁI CỦA TIẾNG CƯỜI (Truyện cười)

**ĐỌC**

Văn bản 1, 2. **VẮT CỔ CHÀY RA NƯỚC  
MAY KHÔNG ĐI GIÀY**

❖ Chuẩn bị đọc

Theo em, keo kiệt là:

.....  
.....  
.....

❖ Trải nghiệm cùng văn bản

Câu hỏi	Kĩ năng đọc	Câu trả lời của em	Cách em thực hiện kĩ năng
1. Câu trả lời này thể hiện nét tính cách gì của người chủ nhà?	.....	..... ..... .....	..... ..... .....
2. Vì sao lời giải thích của nhân vật “ông hà tiện” lại gây bất ngờ đối với người đọc?	.....	..... ..... .....	..... ..... .....

❖ Suy ngẫm và phản hồi

**Câu 1:**

Đề tài của hai truyện cười: *Vắt cổ chày ra nước* và *May không đi giày* là: .....

Nhận xét về nhan đề *Vắt cổ chày ra nước* và *May không đi giày* trong việc thể hiện nội dung mỗi truyện:.....

Lí giải:.....

**Câu 2:**

Nhận xét về bối cảnh của hai truyện cười trên:.....

**Câu 3:** Các nhân vật trong hai truyện cười trên thuộc loại nhân vật nào của truyện cười:

.....  
.....

**Câu 4:** Điểm giống nhau và khác nhau trong thủ pháp gây cười ở hai truyện cười *Vắt cổ chày ra nước* và *May không đi giày*:

Thủ pháp	Điểm giống nhau	Điểm khác nhau	
		<i>Vắt cổ chày ra nước</i>	<i>May không đi giày</i>
1. Tạo tình huống trào phúng	..... ..... .....	..... ..... .....	..... ..... .....
2. Sử dụng các biện pháp tu từ	..... ..... .....	..... ..... .....	..... ..... .....

**Câu 5:**

Nhận xét vai trò lời nhân vật “ông hà tiện” trong việc thể hiện chủ đề của truyện:

.....  
.....

**Câu 6:**

Tác giả dân gian sáng tạo các câu chuyện trên nhằm mục đích:.....

.....  
.....

Nhận xét về cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả dân gian qua các truyện cười này:

.....  
.....

**Câu 7:** Viết đoạn văn (khoảng năm đến bảy câu) trình bày sự khác biệt giữa keo kiệt và tiết kiệm.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Văn bản 3, 4. **KHOE CỦA CON RẮN VUÔNG**

❖ Chuẩn bị đọc

Sự khác nhau giữa khoe khoang và khoe lác:

.....  
.....  
.....  
.....

❖ Trải nghiệm cùng văn bản

Kĩ năng đọc: Suy luận và Theo dõi

Câu hỏi	Câu trả lời của em	Cách em thực hiện kĩ năng
1. Việc nói rõ thông tin “lợn cười”, “áo mới” có cần thiết không? Nói như vậy nhằm mục đích gì?	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....
2. Người vợ trêu chồng như thế nào?	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....

❖ Suy ngẫm và phản hồi

**Câu 1:**

- Đề tài của truyện cười *Khoe của và Con rắn vuông*: .....
- Bối cảnh của truyện cười *Khoe của và Con rắn vuông*: .....

**Câu 2:**

Mâu thuẫn có tác dụng gây cười trong truyện cười *Khoe của*

.....

.....

.....

.....

Mâu thuẫn có tác dụng gây cười trong truyện cười *Con rắn vuông*

.....

.....

.....

.....

**Câu 3:**

Em hãy đọc lại văn bản trong SGK và chỉ ra những lời đối đáp trong truyện *Khoe của và Con rắn vuông*.

→ Vai trò của những lời đối đáp trong việc khắc hoạ tính cách nhân vật: .....

.....

.....

**Câu 4:**

Các nhân vật trong truyện hiện thân cho thói hư tật xấu: .....

**Câu 5:**

Nhận xét của em về cách tác giả dân gian phản ánh thói xấu của con người qua các truyện cười trên: .....

**Câu 6: So sánh tiếng cười và thủ pháp gây cười trong truyện *Khoe của* và *Con rắn vuông***  
**Bảng 1: So sánh tiếng cười trong hai truyện**

	<i>Khoe của</i>	<i>Con rắn vuông</i>
Giống nhau	– Tiếng cười đều nhắm vào đối tượng: ..... – Mục đích:..... – Thái độ của tác giả dân gian: .....	
Khác nhau	Sắc thái tiếng cười (so với truyện còn lại): .....	Sắc thái tiếng cười (so với truyện còn lại): .....

**Bảng 2: So sánh thủ pháp gây cười trong hai truyện**

	<i>Khoe của</i>	<i>Con rắn vuông</i>
Giống nhau	.....	
Khác nhau	.....	.....

**Câu 7: Bài học mà em rút ra sau khi đọc xong hai truyện cười *Khoe của* và *Con rắn vuông*:**

**Câu 8: Tiến hành phân vai, đóng tiểu phẩm dựa vào một trong hai truyện trên.**

Văn bản 5. **TIẾNG CƯỜI CÓ LỢI ÍCH GÌ?**

Theo O-rí-san Xơ-goét Ma-đơn

**Câu 1:**

Những lợi ích của tiếng cười được đề cập trong văn bản: .....

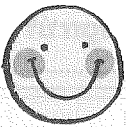
Sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản:

**Câu 2:**

Cách hiểu của em về câu ngạn ngữ ở cuối văn bản:

Việc tác giả dùng câu ngạn ngữ này giúp câu kết có ý nghĩa:

**Câu 3:**



Những việc em sẽ làm để lan toả nụ cười:



Văn bản 6. **VĂN HAY**  
(Truyện cười)

**Câu 1:**

– Đề tài: .....

– Cốt truyện: .....

– Bối cảnh: .....

**Câu 2:**

Một số chi tiết khắc hoạ nhân vật người vợ:

Nhận xét về nhân vật người vợ:

**Câu 3:**

Tác giả dân gian tạo ra tiếng cười cho truyện bằng cách:.....

**TIẾNG VIỆT**

**Câu 1:** Xác định nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn trong các trường hợp:

	<b>Nghĩa tường minh</b>	<b>Nghĩa hàm ẩn</b>
Trường hợp a.	..... ..... .....	..... ..... .....
Trường hợp b.	..... ..... .....	..... ..... .....

**Câu 2:** Đọc lại truyện *Vắt cổ chày ra nước* và thực hiện các yêu cầu:

a. Nghĩa hàm ẩn trong câu hỏi “Thế thì tao cho mượn cái này:” .....

Nghĩa hàm ẩn được thể hiện trong câu nói sau đó: .....

b. Qua câu nói “Hay là ông cho tôi mượn cái chày giã cua vậy!”, người đẩy tớ thực sự muốn nói:.....

c. Nghĩa của thành ngữ *Vắt cổ chà ra nước*:.....

→ Đặt câu có thành ngữ trên: .....

**Câu 3:** Đọc truyện cười *Văn hay* và thực hiện các yêu cầu:

a. Câu nói của người vợ “Ông lấy giấy khổ to mà viết có hơn không?” mang nghĩa hàm ẩn:

b. Thầy đồ có hiểu đúng câu nói của vợ mình không? .....

Căn cứ trả lời:.....

c. Nghĩa hàm ẩn do người nói/ người viết tạo ra và nghĩa hàm ẩn do người nghe/ người đọc suy ra có phải lúc nào cũng trùng nhau không? .....

Vi:.....

**Câu 4:**

Truyện cười em muốn giới thiệu: .....

Câu văn mang nghĩa hàm ẩn (có thể là lời kể hoặc lời nhân vật): .....

Nghĩa hàm ẩn của câu văn là: .....

**Câu 5:** Đọc các ngữ liệu trong SGK và trả lời dựa vào bảng:

Từ ngữ	Vùng miền sử dụng	Tác dụng trong việc biểu đạt giá trị tác phẩm
<i>nom</i>	..... ..... .....	..... ..... .....
<i>thiệt thà</i>	..... ..... .....	..... ..... .....
<i>già đờ</i>	..... ..... .....	..... ..... .....



**Câu 6:** Viết đoạn hội thoại (khoảng ba đến bốn câu), có ít nhất một câu có nghĩa hàm ẩn và một từ ngữ địa phương.

.....  
.....  
.....

→ Câu có nghĩa hàm ẩn: .....

Nghĩa hàm ẩn là: .....

→ Từ địa phương sử dụng trong đoạn hội thoại:.....

.....

## VIẾT

### VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

#### Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

**Câu 1:** Bài văn viết về hoạt động xã hội: .....

Nhận xét về trình tự các sự việc được kể trong bài viết: .....

.....

**Câu 2:** Đoạn văn giới thiệu thông tin cơ bản về một hoạt động xã hội được kể là:.....

.....

**Câu 3:** Ngôi kể của bài viết là: .....

Lí do sử dụng ngôi kể ấy: .....

.....

**Câu 4:** Vai trò của yếu tố miêu tả, biểu cảm đối với bài viết:.....

.....

.....

.....

#### Quy trình viết

**Đề bài:** Hãy viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội để lại cho em suy nghĩ, tình cảm sâu sắc. Bài viết có kết hợp các yếu tố miêu tả, biểu cảm hoặc có cả hai yếu tố trên.

#### **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**

– Hoạt động xã hội mà em sẽ kể lại là: .....

.....

*Chọn một tình huống giao tiếp cần thực hiện bài viết (ví dụ: đăng trên trang web trường, viết thư cho một người bạn để kể về trường; bài thu hoạch sau một chuyến hoạt động xã hội,...) và trả lời các câu hỏi bên dưới:*

- Tình huống thực hiện bài viết là:.....

- Mục đích viết bài này là:

- Những người có thể đọc bài viết này là:

- Cách viết mà em lựa chọn là:

- Tài liệu cần thu thập:

STT	Loại tài liệu	Cách thức thu thập
1	Thông tin, hình ảnh, ghi chép cá nhân về quá trình tham gia hoạt động.	.....
2	Tư liệu về hoạt động xã hội sẽ viết.	.....

### Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

PHIẾU TÌM Ý			
KỂ LẠI MỘT HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI ĐỂ LẠI CHO BẢN THÂN SUY NGHĨ, TÌNH CẢM SÂU SẮC			
Hoạt động xã hội sẽ kể: .....			
Sự việc	Không gian và thời gian diễn ra hoạt động	Quang cảnh và con người	Cảm nhận, suy nghĩ của tôi
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

Suy nghĩ, cảm nhận chung về hoạt động:

.....

.....

.....

## PHIẾU LẬP DÀN Ý BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Mở bài	Giới thiệu hoạt động xã hội sẽ kể	
Thân bài	Nêu những thông tin khái quát về hoạt động xã hội	
	Kể lại trình tự hoạt động có kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm	
Kết bài	Khẳng định ý nghĩa hoạt động	
	Nêu suy nghĩ, tình cảm sâu sắc của bản thân về hoạt động	

### Bước 3: Viết bài

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm**

Đọc và kiểm tra bài văn dựa vào bảng kiểm sau:

**Bảng kiểm kỹ năng viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội  
đã để lại cho bản thân suy nghĩ, tình cảm sâu sắc**

Nội dung kiểm tra		Đạt	Chưa đạt
Mở bài	Giới thiệu được hoạt động xã hội sẽ kể.		
Thân bài	Hoạt động được kể lại theo ngôi thứ nhất.		
	Nêu được những thông tin cơ bản về hoạt động.		
	Kể lại chân thực các sự việc theo trình tự hợp lí.		
	Sử dụng hợp lí yếu tố miêu tả hoặc biểu cảm hoặc kết hợp cả hai yếu tố này.		
Kết bài	Khẳng định ý nghĩa của hoạt động.		
	Nêu được suy nghĩ, cảm nhận sâu sắc mà hoạt động gợi ra cho bản thân.		
Diễn đạt	Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, dùng từ.		

Đọc lại bài viết từ vai trò người đọc và trả lời các câu hỏi:

1. Điều em thích ở bài viết này là:

.....  
.....  
.....

2. Những điều cần điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu của kiểu bài:

.....  
.....

**NÓI VÀ NGHE**

**THẢO LUẬN Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG**

Đề tài thảo luận: Ý nghĩa của hoạt động xã hội đối với cộng đồng và bản thân.

**Bước 1: Chuẩn bị**

Sau khi chia nhóm, phân công nhiệm vụ, thống nhất mục tiêu, thời gian buổi thảo luận, em hãy tìm hiểu và chuẩn bị trước nội dung thảo luận dựa vào phiếu sau:

**Phiếu chuẩn bị trước buổi thảo luận**

	<b>Ý kiến của các bạn</b>	<b>Lí lẽ và bằng chứng</b>
Ý nghĩa của hoạt động xã hội với cộng đồng	..... ..... .....	..... ..... .....
Ý nghĩa của hoạt động xã hội với bản thân	..... ..... .....	..... ..... .....

**Bước 2: Thảo luận**

Em hãy tham gia thảo luận với các bạn và điền vào phiếu sau:

**Phiếu thảo luận**

	<b>Ý kiến của em</b>	<b>Trao đổi của em</b>
Ý nghĩa của hoạt động xã hội với cộng đồng	..... ..... .....	..... ..... .....
Ý nghĩa của hoạt động xã hội với bản thân	..... ..... .....	..... ..... .....



**Ý kiến thống nhất của nhóm:**

.....  
.....  
.....  
.....

**ÔN TẬP**

1. Hoàn thành bảng dưới đây:

Truyện	Đề tài	Bối cảnh	Nhân vật chính	Thủ pháp gây cười
Vắt cổ chày ra nước	.....	.....	.....	.....
May không đi giày	.....	.....	.....	.....
Khoe cửa	.....	.....	.....	.....
Con rắn vuông	.....	.....	.....	.....

2. Những sắc thái tiếng cười trong các truyện cười trên:

.....

.....

3. Nghĩa tường minh của câu tục ngữ:.....

.....

Nghĩa hàm ẩn của câu tục ngữ: .....

.....

4. Câu tục ngữ hoặc ca dao có từ ngữ địa phương nơi em sống (gạch chân từ ngữ địa phương đó).

.....

.....

5. Hai bài học kinh nghiệm về cách viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội:

.....

.....

6. Những lưu ý về cách phản hồi ý kiến của người khác khi thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống:

.....

.....

7. Tiếng cười có ý nghĩa là tiếng cười.....

.....

.....

Giá trị của tiếng cười trong cuộc sống của chúng ta:.....

.....

.....

# NHỮNG TÌNH HUỐNG KHÔI HÀI (Hài kịch)

**ĐỌC**

Văn bản 1. **ÔNG GIUỐC-ĐANH MẶC LỄ PHỤC**

*Mô-li-e*

**❖ Chuẩn bị đọc**

Một số tác phẩm phim hài, kịch hài mà em đã xem là: .....

.....

Cảm nhận của em về nhân vật ..... là: .....

.....

Cảm nhận của em về một cảnh thú vị là:.....

.....

.....

**❖ Trải nghiệm cùng văn bản**

Câu hỏi	Kĩ năng đọc	Câu trả lời của em	Cách em thực hiện kĩ năng
1. Tại sao ông Giuốc-đanh tỏ ý không hài lòng về bác phó may và bộ lễ phục?	.....	..... ..... .....	..... ..... .....
2. Tại sao ông Giuốc-đanh thay đổi thái độ từ giận thành vui khi nhận bộ lễ phục?	.....	..... ..... .....	..... ..... .....
3. Các lời thoại trong đoạn này cho thấy điều gì về tính cách của nhân vật ông Giuốc-đanh và bác phó may?	.....	..... ..... .....	..... ..... .....
4. Đoạn in nghiêng này là lời của ai? Vì sao em biết điều đó?	.....	..... ..... .....	..... ..... .....

5. Đoạn đối thoại này đã góp phần thể hiện nét tính cách gì của ông Giuốc-đanh?	.....	.....	.....
	.....	.....	.....
	.....	.....	.....
	.....	.....	.....

❖ Suy ngẫm và phản hồi

Câu 1a:

Tên các nhân vật trong văn bản	Hiện thân cho "cái cao cả"	Hiện thân cho "cái thấp kém"
.....		
.....		
.....		

Câu 1b: Tiếng cười chủ yếu hướng đến nhân vật .....

Câu 2:

**Bảng 1. Xung đột liên quan đến hành vi [1] của phó may**

Hành động và xung đột	Giữa ông Giuốc-đanh và phó may
Các hành động làm nảy sinh xung đột [1]	- Phó may: + Hành vi [1]: ..... - Ông Giuốc-đanh: + Hành vi/lời thoại: .....
Các hành động giải quyết xung đột [1]	- Phó may: + Hành vi/lời thoại: ..... ..... => Xung đột [1] được giải quyết.

**Bảng 2. Xung đột liên quan đến hành vi [2] của phó may**

Hành động và xung đột	Giữa ông Giuốc-đanh và phó may
Các hành động làm nảy sinh xung đột [2]	- Phó may: + Hành vi [2]: ..... ..... - Ông Giuốc-đanh: + Hành vi/lời thoại: ..... .....



Các hành động giải quyết xung đột [2]	- <b>Phó may:</b> + <i>Hành vi/lời thoại:</i> .....
	.....
	- <b>Ông Giuốc-đanh:</b> + <i>Hành vi/lời thoại:</i> .....
	..... => Xung đột [2] được giải quyết.

**Bảng 3. Xung đột liên quan đến hành vi [3] của phó may**

Hành động và xung đột	Giữa ông Giuốc-đanh và phó may
Các hành động làm nảy sinh xung đột [3]	- <b>Phó may:</b> + <i>Hành vi [3]:</i> .....
	.....
	- <b>Ông Giuốc-đanh:</b> + <i>Hành vi/lời thoại:</i> .....
	.....
Các hành động giải quyết xung đột [3]	- <b>Phó may:</b> + <i>Hành vi/lời thoại:</i> .....
	.....
	- <b>Ông Giuốc-đanh:</b> + <i>Hành vi/lời thoại:</i> .....
	..... => Xung đột [3] được giải quyết.

**Câu 3:** Hành động của các nhân vật và cách giải quyết xung đột trong màn kịch làm bật lên tiếng cười vì:

.....  
.....  
.....

**Câu 4a:**

Những cụm từ in nghiêng đặt trong ngoặc đơn như: "Ông Giuốc-đanh (*nhìn áo của bác phó may*)..."; "Ông Giuốc-đanh ...(*nói riêng*)..." là lời của .....

Tác dụng: .....

**Câu 4b:** Nếu thiếu đi các đoạn văn in nghiêng ở giữa và cuối văn bản thì sẽ ảnh hưởng đến những phương diện sau:

– Việc phát triển xung đột kịch: .....

– Việc thể hiện tính cách của nhân vật ông Giuốc-đanh: .....

– Việc tạo tiếng cười trong màn kịch: .....

**Câu 5:**

– Văn bản hài kịch *Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục* sử dụng dạng xung đột: .....

– Lí do: .....

**Câu 6:**

Chủ đề của văn bản là:

Thủ pháp trào phúng được sử dụng để thể hiện chủ đề là: .....

Biểu hiện của thủ pháp này trong văn bản:

Tác dụng của thủ pháp này là:

**Câu 7:**

Tôi tán đồng với ý kiến thứ ..... vì.....

❖ Chuẩn bị đọc

**Bản chúc thư**

Nội dung	Mục đích	Người lập	Điều kiện đảm bảo sự giá trị
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

❖ Trải nghiệm cùng văn bản

Câu hỏi	Kĩ năng đọc	Câu trả lời của em	Cách em thực hiện kĩ năng
1. Điều gì sẽ xảy ra với các nhân vật khi họ tham dự vào màn kịch làm chúc thư giả danh này?	.....	..... ..... .....	..... ..... .....
Câu 2, 3. Ở lớp kịch thứ III và thứ IV, khi sắp thực hiện mưu kế đã vạch sẵn, tâm trạng của Hy Lạc, Khiết và Lý có gì khác nhau? Vì sao có sự khác nhau ấy?	.....	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....
4. Chú ý phân biệt các lượt thoại nhân vật nói với người khác (đối thoại) và nói với chính mình (độc thoại) trong lớp thứ VI	.....	..... ..... ..... ..... .....	..... ..... ..... ..... .....
5. Từng nhân vật: Hy Lạc, Khiết, Lý hiện ra trong màn kịch với nét tính cách như thế nào?	.....	..... ..... ..... .....	..... ..... ..... .....

❖ Suy ngẫm và phản hồi

Câu 1:

Bảng tổng hợp một số biểu hiện của hành động kịch trong văn bản  
*Cái chửi thư*

Nhân vật	Hành động kịch qua lời đối thoại	Hành động kịch qua lời độc thoại	Hành động kịch qua cử chỉ, hành vi
Hy Lạc	- ..... - ..... - .....	- ..... .....	- ..... .....
Khiết	- ..... - ..... - .....	- ..... .....	- ..... .....
Lý	- ..... - ..... - .....	- ..... .....	- ..... .....

Xung đột kịch trong văn bản là xung đột giữa .....

Vi: .....

.....

.....

Câu 2:

**Bảng 1. Một số điểm tương đồng và khác biệt về tính cách giữa Hy Lạc với Khiết và Lý**

Điểm tương đồng	Điểm khác biệt
..... ..... ..... ..... ..... ..... .....	<b>Hy Lạc:</b> ..... ..... ..... ..... ..... ..... <b>Khiết và Lý:</b> ..... ..... ..... ..... .....

**Bảng 2. Một số điểm tương đồng và khác biệt về tính cách giữa Khiết với Lý**

Điểm tương đồng	Điểm khác biệt
<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p><b>Khiết:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p><b>Lý:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

**Câu 3:**

Thông điệp mà tác giả gửi đến người đọc thông qua văn bản là:

.....

.....

Căn cứ để xác định thông điệp là:

.....

.....

**Câu 4:**

<p>Thủ pháp trào phúng đặc sắc được sử dụng trong văn bản</p>	<p>.....</p>
<p>Dẫn chứng từ văn bản</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>Nhận xét hiệu quả của thủ pháp trào phúng được sử dụng trong văn bản</p>	<p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>

**Câu 5:**

**Ý kiến của em về nhận định**

.....

.....

.....

.....

**Câu 6:** Những dấu hiệu cho biết văn bản *Cái chúc thư* là hài kịch:

Một số yếu tố chính của hài kịch	Biểu hiện trong văn bản
Nhân vật	..... .....
Hành động	..... .....
Xung đột	..... .....
Lời thoại	..... .....
Lời chỉ dẫn sân khấu	..... .....
Thủ pháp trào phúng	..... .....
=> Kết luận: ..... .....	

**Văn bản 3. LOẠI VI TRUNG QUÝ HIỂM**

*A-zit Nê-xin*

**Câu 1:**

Nhân vật ông giáo sư và các cộng sự của ông ta hiện thân cho hạng người: .....

.....

.....

Thái độ của người kể chuyện đối với các nhân vật này là:

.....

.....

.....

Cơ sở để khẳng định là:

.....

.....

.....

**Câu 2:**

Những yếu tố góp phần tạo nên tiếng cười trong văn bản	Thủ pháp trào phúng được sử dụng
Tình huống trào phúng	..... .....

Hình tượng nhân vật	..... .....
Ngôn ngữ trào phúng	..... .....

**Câu 3:**

**Nhận xét về cách đặt nhan đề cho văn bản:**

.....

.....

**Nhận xét về cách sử dụng cụm từ “loại vi trùng quý hiếm”:**

.....

.....

**Văn bản 4. “THUYỀN TRƯỞNG TÀU VIỄN DƯƠNG”**  
*Lưu Quang Vũ*

**Câu 1:**

Điểm khác nhau giữa người coi trọng “sĩ diện” và người mắc “bệnh sĩ” là:

.....

.....

.....

Nhân vật hiện thân đầy đủ cho người mắc “bệnh sĩ” trong văn bản là: .....

.....

Cơ sở xác định:

+ Một số chi tiết tiêu biểu về hành động của nhân vật:

.....

.....

.....

+ Nhận xét về các chi tiết đó:

.....

.....

.....

**Câu 2:** Ông Toàn Nha nghĩ rằng ông đang được chở đi cấp cứu trên một “con tàu viễn dương” (mặc dù trên thực tế, đó chỉ là chiếc tàu chở phân đạm cho địa phương) do nhiều nguyên nhân. Đó có thể là:

.....

.....

.....

.....

**Câu 3:** Một số ví dụ trong văn bản về lời đối thoại và lời chỉ dẫn sân khấu:

	Lời thoại (của nhân vật)	Lời chỉ dẫn sân khấu (của tác giả)
<b>Tiến</b>	..... ..... .....	..... ..... .....
<b>Xoan</b>	..... ..... .....	..... ..... .....
<b>Ông Toàn Nha</b>	..... ..... .....	..... ..... .....

**Câu 4:**

**Bảng 1. Các hành động làm nảy sinh xung đột và giải quyết xung đột giữa Tiến, Hưng và Xoan, Nhàn**

Các bên của xung đột	Các hành động làm nảy sinh xung đột	Các hành động giải quyết xung đột
Tiến, Hưng – Xoan, Nhàn	– Tiến, Hưng: ..... ..... ..... .....	– Tiến, Hưng: Hành vi/ lời thoại: ..... ..... ..... .....
Tiến, Hưng – Xoan, Nhàn	– Xoan, Nhàn: ..... ..... ..... .....	– Xoan, Nhàn Hành vi/ lời thoại: ..... ..... ..... .....



**Bảng 2. Các hành động làm nảy sinh xung đột và giải quyết xung đột giữa Hưng và Nhân**

Các bên của xung đột	Các hành động làm nảy sinh xung đột	Các hành động giải quyết xung đột
Tiến, Hưng – Xoan, Nhân	– Hưng: ..... ..... ..... .....	– Hưng: Hành vi/ lời thoại: ..... ..... ..... .....
Tiến, Hưng – Xoan, Nhân	– Nhân: ..... ..... ..... .....	– Nhân Hành vi/ lời thoại: ..... ..... ..... .....

**Câu 5:** Phân tích một số thủ pháp trào phúng được sử dụng trong văn bản:

Thủ pháp trào phúng đặc sắc được sử dụng trong văn bản	.....
Dẫn chứng từ văn bản	..... ..... ..... ..... .....
Nhận xét hiệu quả của thủ pháp trào phúng	..... ..... ..... .....

**Câu 6:**

Những dấu hiệu cho biết văn bản “*Thuyền trưởng tàu viễn dương*” là hài kịch:

Một số yếu tố chính của hài kịch	Biểu hiện trong văn bản
Nhân vật	.....
Hành động	..... .....

Xung đột	..... .....
Lời thoại	..... .....
Lời chỉ dẫn sân khấu	..... .....
Thủ pháp trào phúng	..... .....
=> Kết luận: .....	
.....	

## TIẾNG VIỆT

**Câu 1:**

Câu	Trợ từ	Thán từ
a.	.....	.....
b.	.....	.....
c.	.....	.....

**Câu 2:**

Câu	Thán từ	Nghĩa của thán từ	Chức năng của thán từ
a.	.....	.....	.....
b.	.....	.....	.....
c.	.....	.....	.....

**Câu 3:**

Câu chứa trợ từ	Căn cứ xác định
.....	.....
.....	.....
.....	.....

**Câu 4:**

Câu	Trợ từ	Nghĩa của trợ từ	Chức năng của trợ từ
a.	.....	.....	.....
b.	.....	.....	.....
c.	.....	.....	.....
d.	.....	.....	.....

**Câu 5:**

Câu sử dụng thán từ	Câu sử dụng trợ từ
1. .... .....	1. .... .....
2. .... .....	2. .... .....

**Câu 6:**

Trợ từ, thán từ đã sử dụng	Chức năng
Trợ từ: .....	.....
Thán từ: .....	.....

**VIẾT**

**VIẾT VĂN BẢN KIẾN NGHỊ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG**

**Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản:** Đọc bài viết tham khảo trong SGK và trả lời những câu hỏi sau:

**Câu 1:** Những yêu cầu về mặt hình thức mà văn bản đã đáp ứng là:

Cách trình bày thông tin trong từng phần
<b>Phần mở đầu:</b> ..... ..... .....
<b>Phần nội dung:</b> ..... ..... .....
<b>Phần kết thúc:</b> ..... ..... .....

**Câu 2:** Các loại thông tin cần phải nêu rõ ở phần mở đầu của bản kiến nghị là:

.....  
.....  
.....

**Câu 3:**

Vấn đề của đời sống mà người viết văn bản kiến nghị là:

.....  
.....

Một số bằng chứng cho thấy nội dung kiến nghị đã được trình bày rõ ràng:

**Câu 4:** Những nội dung chính được trình bày trong phần kết thúc của bản kiến nghị là:

### Quy trình viết

**Đề bài:** Giả sử em được tập thể lớp giao nhiệm vụ kiến nghị với Ban Giám hiệu nhà trường về việc tổ chức một hoạt động ngoại khoá để nâng cao kĩ năng sống cho học sinh hoặc có giải pháp xây dựng môi trường học tập tốt hơn. Em hãy thay mặt lớp viết bản kiến nghị đó.

#### Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

– Nội dung kiến nghị là:

– Mục đích viết bản kiến nghị là:

– Cá nhân hoặc tổ chức có trách nhiệm nhận và giải quyết kiến nghị là:

– Với mục đích, đối tượng như thế, nội dung và hình thức của bản kiến nghị nên là:

– Tư liệu cần thu thập:

STT	Loại tư liệu	Cách thức thu thập
1	.....	.....
2	.....	.....
3	.....	.....

#### Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

#### PHIẾU TÌM Ý CHO BẢN KIẾN NGHỊ

Trường hoặc lớp em đang tồn tại vấn đề:	..... .....
---	----------------

Nội dung cụ thể của vấn đề cần kiến nghị là:	..... ..... ..... .....
Những giải pháp có thể giải quyết vấn đề là:	..... ..... ..... .....
Người hoặc tổ chức có thể giải quyết vấn đề là:	..... .....
Thông tin liên quan đến nội dung cần kiến nghị có thể thu thập thêm là:	..... .....

**PHIẾU LẬP DÀN Ý BẢN KIẾN NGHỊ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CỦA ĐỜI SỐNG**

<b>Phần mở đầu</b>	
– Tên cơ quan, tổ chức (nếu có)	.....
– Quốc hiệu	.....
– Tiêu ngữ	.....
– Địa điểm	.....
– Thời gian viết kiến nghị	.....
– Người/ tổ chức nhận	.....
– Thông tin cơ bản về người viết	.....
<b>Phần nội dung</b>	
Lí do kiến nghị	..... .....
Nội dung kiến nghị	..... ..... .....
Đề xuất các hướng giải pháp liên quan đến vấn đề kiến nghị	..... ..... .....

### Phần kết thúc

- Lời cảm ơn
- Chữ kí
- Họ và tên của người viết kiến nghị

.....

.....

.....

#### **Bước 3: Viết**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

#### **Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm**

Đọc và kiểm tra lại bản kiến nghị dựa vào bảng kiểm sau:

**Bảng kiểm kĩ năng viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống**

Tiêu chí		Đạt	Chưa đạt
Bố cục	Đủ ba phần: mở đầu, nội dung kiến nghị, kết thúc.		

Phần mở đầu	Tên cơ quan chủ quản, quốc hiệu: viết in hoa, ở trên cùng của văn bản.		
	Tiêu ngữ: viết chữ thường, cách giữa, dưới quốc hiệu, chữ cái đầu của các cụm từ được viết hoa, giữa các cụm từ có gạch nối (-).		
	Địa điểm, thời gian viết văn bản: đặt dưới quốc hiệu, tiêu ngữ và lùi sang bên phải văn bản.		
	Tên văn bản: viết chữ in hoa, cỡ chữ lớn hơn các chữ khác trong văn bản, ở giữa văn bản.		
	Dòng tóm tắt nội dung kiến nghị: viết chữ thường, đặt dưới tên văn bản, đặt ở giữa văn bản.		
	Trình bày đầy đủ thông tin về người nhận/ tổ chức nhận.		
	Trình bày tóm tắt các thông tin về người viết kiến nghị.		
Phần nội dung	Trình bày rõ lí do kiến nghị.		
	Trình bày chính xác, rõ ràng nội dung cần kiến nghị.		
	Đề xuất hướng giải quyết hợp lí.		
Phần kết thúc	Khẳng định lại lí do kiến nghị hoặc cam đoan những nội dung kiến nghị là đúng sự thật.		
	Có lời cảm ơn.		
	Có chữ kí và họ tên của người viết.		
Diễn đạt	Ngôn ngữ của văn bản chính xác, ngắn gọn, dễ hiểu.		

Những nội dung cần bổ sung, chỉnh sửa:

.....

.....

.....

.....

Một số điểm cần lưu ý khi viết văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống:

.....

.....

.....

.....

## NÓI VÀ NGHE

### TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI

**Bước 1: Xác định đề tài, mục đích, người nghe, thời gian và không gian nói**

Để chuẩn bị trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội, em hãy điền vào phiếu học tập sau:

#### PHIẾU TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI

- Vấn đề xã hội cần trình bày ý kiến là: .....
.....
- Mục đích trình bày: .....
- Người nghe: .....
- Những vấn đề mà người nghe quan tâm:
.....
.....
.....
- Thời lượng bài trình bày: .....
- Địa điểm trình bày: .....

#### Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

<b>Mở đầu</b>
Giới thiệu vấn đề sẽ trình bày:
.....
.....
Nêu ý kiến đồng tình hay phản đối đối với vấn đề:
.....
.....
<b>Phần chính</b>
Giải thích thuật ngữ, khái niệm liên quan đến vấn đề trình bày:
.....
.....
.....
.....
Khẳng định luận điểm đồng tình hay phản đối của người nói:
.....
.....
.....
.....



Trình bày lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm:

.....

.....

.....

.....

### Bước 3: Luyện tập và trình bày

Lời chào người nghe:

.....

Nội dung tự giới thiệu về bản thân:

.....

Dự kiến câu hỏi, phản hồi của người nghe và câu trả lời của tôi:

Câu hỏi, phản hồi của người nghe	Câu trả lời
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

### Bước 4: Trao đổi và đánh giá

Sử dụng bảng kiểm bên dưới để tự đánh giá bài nói của mình và người khác:

**Bảng kiểm kĩ năng trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội**

Nội dung kiểm tra	Đạt	Chưa đạt
Bài trình bày có đủ các phần giới thiệu, nội dung, kết thúc.		
Mở đầu và kết thúc ấn tượng, thu hút.		
Nêu rõ vấn đề trình bày.		
Trình bày trực tiếp, rõ ràng ý kiến đồng tình hoặc phản đối với vấn đề được trình bày.		
Đưa ra được lí lẽ, bằng chứng thuyết phục.		
Kết hợp sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ và ngôn ngữ.		
Các phương tiện phi ngôn ngữ phù hợp với nội dung trình bày.		
Ghi nhận và phản hồi lịch sự, thoả đáng những câu hỏi hoặc phản bác của người nghe.		
Tự tin, nói năng lưu loát.		
Đảm bảo thời gian quy định.		

Những điều cần bổ sung, chỉnh sửa về nội dung bài trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội:

.....

.....

.....

.....

.....

**ÔN TẬP**

**Câu 1:** Đặc điểm chính của văn bản hài kịch:

Nhân vật	..... ..... .....
Hành động	..... ..... .....
Xung đột	..... ..... .....
Lời thoại	..... ..... .....
Thủ pháp trào phúng	..... ..... .....

Minh họa một trong những đặc điểm của hài kịch bằng các dẫn chứng rút ra từ văn bản:

.....

.....

.....

.....

**Câu 2:**

Văn bản	Chủ đề	Thủ pháp gây cười
Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục	..... ..... .....	..... ..... .....
Cái chúc thư	..... ..... .....	..... ..... .....
"Thuyền trưởng tàu viễn dương"	..... ..... .....	..... ..... .....

**Câu 3:**

Đặt câu có sử dụng trợ từ, thán từ lấy đề tài từ các văn bản hài kịch đã học:

.....

Trợ từ, thán từ trong câu trên là: .....

Tác dụng của chúng là: .....

.....

.....

**Câu 4:** Khi viết một văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống, người viết không được để thiếu bất kì phần nào trong các phần: phần mở đầu, phần nội dung, phần kết thúc vì:

.....

.....

**Câu 5:** Một số lưu ý khi trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội:

.....  
.....  
.....  
.....

**Câu 6:** Ý nghĩa của tiếng cười trong hài kịch đối với đời sống của con người:

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

# ÔN TẬP HỌC KÌ 1

## ĐỌC

**Câu 1:** Nối tên thể loại ở cột A với đặc điểm tương ứng ở cột B:

<b>A</b> <b>(Thể loại)</b>	<b>B</b> <b>(Đặc điểm)</b>
1. Thơ sáu chữ	a. là những ý kiến thể hiện quan điểm của người viết về luận đề.
2. Văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên	b. là thể loại tự sự dân gian chứa đựng yếu tố gây cười, nhằm mục đích giải trí, hoặc phê phán, châm biếm, đả kích những thói hư, tật xấu trong cuộc sống.
3. Hài kịch	c. là văn bản được viết để lí giải nguyên nhân xuất hiện và cách thức diễn ra của một hiện tượng tự nhiên. Kiểu văn bản này thường xuất hiện trong các tài liệu khoa học.
4. Luận điểm trong văn bản nghị luận	d. là thể thơ mỗi dòng có sáu chữ, mỗi bài gồm nhiều khổ, mỗi khổ thường có bốn dòng thơ và có cách gieo vần, ngắt nhịp đa dạng.
5. Truyện cười	đ. là một thể loại kịch, dùng biện pháp gây cười để chế giễu các tính cách và hành động xấu xa, lỗ bịch, lỗi thời của con người.
6. Thơ bảy chữ	e. là thể thơ mỗi dòng có bảy chữ, mỗi bài gồm nhiều khổ, mỗi khổ thường có bốn dòng thơ và có cách gieo vần, ngắt nhịp đa dạng.

**Câu 2:** Chọn một văn bản tiêu biểu cho mỗi thể loại đã học trong học kì 1 để hoàn thành bảng sau:

Bài học	Tên văn bản	Tác giả	Thể loại	Đặc điểm	
				Nội dung	Hình thức
1					
2					
3					
4					
5					

**Câu 3:** Tóm tắt những kinh nghiệm em đã tích lũy được ở học kì 1 về việc đọc hiểu văn bản theo một số thể loại cụ thể:

STT	Thể loại	Kinh nghiệm đọc rút ra
1	Thơ sáu chữ, bảy chữ	
2	Văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	
3	Văn bản nghị luận	
4	Truyện cười	
5	Hài kịch	

## TIẾNG VIỆT

**Câu 1:** Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Tiếng cười có một nhiệm vụ quan trọng với cấu trúc cơ thể của chúng ta. Nó là một yếu tố làm cơ thể thêm khoẻ mạnh, mang lại cho con người niềm vui. Tiếng cười bắt đầu từ phổi và cơ hoành, tạo ra rung động ở khắp các cơ quan nội tạng, giúp thân thể vận động dễ chịu. Về mặt y học, nụ cười kích thích máu trong cơ thể lưu thông tốt hơn. Cười nhiều cũng làm tăng tốc độ hô hấp, giúp toàn thân nóng lên, căng tràn sức sống. Khi cười, cơ thể được khôi phục về trạng thái sung sức, cân bằng và các chức năng của cơ thể vì thế cũng được cấu trúc lại vững chắc và hài hoà hơn.*

(Theo O-ri-son Xơ-goét Ma-đơn, Tiếng cười có lợi ích gì?)

a. Đoạn văn trên được viết theo kiểu: .....

b. Câu chủ đề của đoạn văn trên (nếu có) là: .....

c. Tìm ít nhất ba từ Hán Việt trong đoạn văn trên và giải thích ý nghĩa của chúng bằng cách hoàn thành bảng sau:

STT	Từ Hán Việt	Nghĩa của từ Hán Việt

**Câu 2:** Cho bài ca dao sau:

*Ai ơi về miệt Tháp Mười  
Cá tôm sẵn bắt, lúa trời sẵn ăn.*

a. Từ ngữ địa phương có trong bài ca dao trên là: .....

Tác dụng của (những) từ ngữ ấy là: .....

b. Thán từ có trong bài ca dao là: .....

Tác dụng của thán từ ấy là: .....

**Câu 3:** Đọc câu tục ngữ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.*

a. Từ tượng thanh có trong câu tục ngữ trên: .....

Tác dụng của từ tượng thanh ấy: .....

b. Nghĩa tường minh của câu tục ngữ trên: .....

Nghĩa hàm ẩn của câu tục ngữ trên: .....

## VIẾT

**Câu 1:** Điền thông tin về một số kiểu bài viết vào bảng sau:

Kiểu bài	Khái niệm	Đặc điểm	Bố cục
Văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên			
Văn bản kiến nghị về một vấn đề của đời sống			
Bài văn kể lại một hoạt động xã hội			

**Câu 2:**

– Ở học kì 1 của lớp 8, em được tiếp tục rèn luyện một số kiểu bài viết đã học ở lớp 6 và lớp 7. Đó là những kiểu bài sau:

.....

.....

– So với những lớp trước, ở học kì này, em đã học thêm được (những) điều mới mẻ sau về cách viết các kiểu bài ấy:

.....

.....

.....

**Câu 3:** Nhận định về cách viết các kiểu bài đã học ở học kì 1 được trình bày trong bảng sau là đúng hay sai? Lí giải nếu em cho là sai.

STT	Nhận định về cách viết các kiểu bài	Đúng	Sai	Lí giải nếu sai
1	Khi làm thơ sáu chữ, bảy chữ, chỉ được sử dụng một loại vần trong số các loại vần như: vần chân, vần lưng, vần liền, vần cách/ vần chéo.			
2	Bố cục của đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do gồm hai phần sau: mở đoạn (giới thiệu nhan đề bài thơ tự do, tên tác giả, nêu cảm nghĩ chung về bài thơ), thân đoạn (nêu các ý thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về toàn bộ bài thơ hoặc một vài nét độc đáo của bài thơ).			
3	Đối với bài viết thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên, nội dung phần giải thích cần rõ ràng, chính xác, logic, chặt chẽ, thuyết phục về những nguyên nhân dẫn đến và trình tự diễn ra của hiện tượng tự nhiên.			

4	Để thu thập tư liệu cho bài viết thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên, người viết chỉ cần chú ý quan sát và ghi chép lại cẩn thận cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên.			
5	Phần nội dung của văn bản kiến nghị gồm lí do kiến nghị, nội dung kiến nghị.			
6	Đối với bài văn kể về một hoạt động xã hội, người kể có thể sắp xếp các sự kiện không theo trật tự diễn tiến của hoạt động để gây ấn tượng đặc biệt với người đọc.			
7	Đối với bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống, khi bàn luận về vấn đề, người viết cần đưa ra lí lẽ từ nhiều khía cạnh, thể hiện góc nhìn đa chiều về vấn đề nghị luận.			
8	Khi triển khai phần thân bài của bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống, người viết cần thực hiện hai thao tác: giải thích từ ngữ, ý kiến cần bàn luận và bàn luận về vấn đề.			

## NÓI VÀ NGHE

**Câu 1:** Liệt kê những nội dung thực hành *Nói và nghe* mà em đã trải nghiệm ở mỗi bài học của học kì 1:

.....

.....

.....

Trong những nội dung ấy, em ấn tượng nhất với trải nghiệm ở bài học nào:

.....

.....



**Câu 2:** Theo em, việc nghe, tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác và nghe, nắm bắt nội dung chính trong thảo luận nhóm, trình bày lại nội dung đó có (những) điểm giống và khác nhau như thế nào (làm vào bảng sau):

	<b>Nghe, tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác</b>	<b>Nghe, nắm bắt nội dung chính trong thảo luận nhóm, trình bày lại nội dung đó</b>
Điểm giống nhau		
Điểm khác nhau		

**Câu 3:** Nếu được chia sẻ kinh nghiệm liên quan đến việc trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội, em sẽ chọn chia sẻ nội dung như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 4:** Điều quan trọng nhất cần lưu ý để việc thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống đạt kết quả như mong muốn là:

.....

.....

.....

Lí do cần lưu ý là gì:

.....

.....

.....

.....

.....